

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 (Khóa II) của Ban chấp hành Trung ương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân để : "... khẳng định những thành tích và có kế hoạch sửa chữa sai lầm nhằm đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất", chi bộ đã tổ chức đợt học tập thư Hồ Chủ Tịch gửi nông thôn và cán bộ nhân dịp cải cách ruộng đất ở miền Bắc căn bản hoàn thành. Trong đợt học tập này, Nguyễn Úy đã huy động hơn 3.000 lượt người tham gia. Sau học tập, những nhận thức lệch lạc được uốn nắn, tư tưởng nhân dân ổn định, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ được củng cố. Trong cải cách ruộng đất, 15 hộ gia đình bị quy sai được sửa thành phần, có hộ sửa là địa chủ kháng chiến và được đền bù tài sản. Toàn xã đã thương lượng đền bù gần 29 mẫu ruộng, 14.056 kg thóc, 30 con trâu bò và một số tài sản, tổng cộng thành tiền là 1.271.000 đồng.

Cùng với giảm tô, cải cách ruộng đất ở Nguyễn Úy phải đối phó với sự chống đối phá hoại của bọn phản động. Chúng xuyên tạc khẩu hiệu, nói xấu cán bộ. Năm 1955, cái đói vẫn đeo bám người dân ở Nguyễn Úy. Toàn xã có 698 khẩu ở 217 gia đình thiếu đói nghiêm trọng. Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể vận động nhân dân nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong lúc thiếu đói, ra sức trồng rau màu ngăn ngày. Bằng những

biện pháp tích cực nhân dân tự tương trợ lẫn nhau được hơn 1,7 tấn thóc. Huyện đã hỗ trợ cho nhân dân Nguyễn Úy vay 20.970 kg thóc. Do đó, tình hình đói dỡ căng thẳng, đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra rất sôi nổi và hào hứng trong xã. Ban cán sự Hội phụ nữ xã Nguyễn Úy được kiện toàn, mỗi xóm có một cán sự phụ nữ. Phong trào xây dựng tổ đổi công bắt đầu được triển khai. Toàn xã đào 19 con mương dài 3.540 m hết 3.073 ngày công, phục vụ tưới tiêu cho 496,7 mẫu ruộng. Để tăng diện tích, xã đã cấy lấn mạ 70,7 mẫu và bón thêm 2.634 gánh phân các loại cho diện tích cấy lấn mạ. Nhằm đảm bảo phục vụ hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân, hợp tác xã mua bán cũng được thành lập.

Bước vào năm học 1955 - 1956, giáo dục Nguyễn Úy đã khắc phục nhiều khó khăn và ảnh hưởng của nạn đói tháng 3, về đội ngũ giáo viên, về cơ sở vật chất để duy trì phong trào. Giáo dục phổ thông đã hoàn chỉnh 4 lớp cấp I với gần 500 học sinh. Bình dân học vụ đã hoàn thành khóa học mùa xuân với hàng trăm học viên và bộ túc văn hóa bước đầu được hình thành.

Vụ mùa năm 1956 mưa lớn, toàn bộ diện tích bị úng, chỉ còn 25 mẫu lúa phát phơ. Nguyễn Úy đã huy động lực lượng toàn xã với gần 650 người, 170 gàu dây, 234 gàu sòng tập trung đấu thủy

trong 4 ngày cứu gần hết diện tích bị ngập úng. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Hà Nam và Huyện ủy Kim Bảng về tổ đổi công, từ giữa năm 1956 Nguyễn Úy đã “lấy tổ đổi công làm trung tâm vận động sản xuất, làm cơ sở thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1956 - khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa”. Tổ đổi công ở Nguyễn Úy đã làm nòng cốt cho phong trào sản xuất, chống hạn, chống úng, diệt chuột, trừ sâu.

Đi đôi với phong trào tổ đổi công và hợp tác xã mua bán, tháng 8-1956, Nguyễn Úy tiến hành xây dựng hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng đã cho hộ xã viên vay hơn 2.000 đồng để phục vụ sản xuất. Ngoài ra hợp tác xã tín dụng còn gửi vào Ngân hàng Nhà nước hàng nghìn đồng.

Tháng 3-1957, thực hiện quyết định của Tỉnh ủy Hà Nam, Nguyễn Úy đã tổ chức học tập về tính chất, nhiệm vụ cho đảng viên. Sau học tập, nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên được nâng lên, từng đảng viên đều xác định phương hướng sửa chữa khuyết điểm. Cuối năm 1957, chi bộ tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 46/CT-TW của Trung ương Đảng. Nguyễn Úy có số đảng viên đi học đạt tỷ lệ hơn 90%. Qua học tập, tư tưởng cán bộ, đảng viên có nhiều

chuyên biến, tinh thần trách nhiệm được nâng cao, sinh hoạt chi bộ, tổ đảng đều đặn, đúng kỳ. Thời kỳ này, chi bộ Nguyễn Úy đã được Tỉnh ủy khen ngợi.

Trong 2 năm 1956 - 1957, sản xuất nông nghiệp ở Nguyễn Úy gặp nhiều khó khăn : Mưa nắng không thuận, hạn kéo dài, chiêm hạn, mùa úng. Được chi bộ lãnh đạo, nhân dân toàn xã đã tập trung sức lực, phương tiện, chủ động giải quyết kịp thời hạn, úng và giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Kinh tế trong toàn xã được phục hồi nhanh, yếu tố xã hội chủ nghĩa được hình thành (tổ đổi công). Mọi sinh hoạt của nhân dân trong xã đang trở lại bình thường. Nhờ đó, Nguyễn Úy đã giảm bớt được khó khăn và bước đầu cải thiện được đời sống nhân dân, chuẩn bị bước sang thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II - CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA (1-1958 - 12-1960)

Nghị quyết hội nghị lần thứ 14 (11-1958) và lần thứ 16 (4-1959) của Trung ương Đảng đã quyết định đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị lần thứ 14 đã vạch ra

kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa, mà nhiệm vụ trọng tâm là ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh.

Năm 1958 là năm mở đầu của kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960). Nông nghiệp là trọng tâm của toàn bộ công cuộc cải tạo. Nguyễn Úy cấy 263,8 mẫu lúa chiêm, năng suất 640 kg/mẫu, 514,1 mẫu lúa mùa, năng suất 795 kg/mẫu, 351,4 mẫu 2 vụ, năng suất 1.040 kg/mẫu. Bình quân cả năm Nguyễn Úy đạt năng suất 825 kg/mẫu (mức chung của huyện 742 kg/mẫu).

Vụ chiêm xuân 1959, Nguyễn Úy bị hạn nặng để cấy hết diện tích lúa chiêm xuân, Nguyễn Úy huy động nhân dân thực hiện phong trào thi đua "quyết tâm chống hạn" của tỉnh. Mỗi ngày Nguyễn Úy có vài trăm người tát nước, chuyển nước lên đến 6 bậc. Cuối tháng 2 diện hạn được giải quyết cơ bản, lúa đã cấy được chăm bón và tiếp tục cấy hết diện tích. Tháng 3-1959, toàn xã đẩy mạnh công tác thủy lợi với các chỉ tiêu : phải giữ nước mọi nơi mọi lúc, ruộng phải có bờ,

khoanh vùng thật nhỏ, giữ nước ngay trên nương; máng, hồ, ao, xây dựng quy hoạch thủy lợi với phương châm “nhân dân tự làm là chính”. Do làm tốt công tác thủy lợi nên Nguyễn Úy mở rộng diện tích cấy cao nhất so với những năm trước đó, một số ruộng cấy một vụ chuyển sang cấy 2 vụ.

Quán triệt đường lối nông nghiệp, nông thôn của các cấp ủy đảng trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nguyễn Úy chủ trương từng bước động viên nhân dân vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, đi từ đổi công tiến tới xây dựng các hợp tác xã trên cơ sở 3 nguyên tắc “tự nguyện”, “cùng có lợi” và “quản lý dân chủ”.

Tháng 2-1959, thực hiện nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa nông dân vào làm ăn tập thể, Nguyễn Úy đã cử đoàn cán bộ về thăm quan học tập kinh nghiệm xây dựng, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) và dự lớp tập huấn của huyện mở cho cán bộ xây dựng hợp tác xã ở các xã.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Kim Bảng, chi bộ Nguyễn Úy đã nghiên cứu điều lệ xây dựng hợp tác xã và tình hình cụ thể trong xã, đề ra kế hoạch tiến hành, lấy thôn Thường Khê để xây dựng hợp tác xã thí điểm. Được các cấp ủy chỉ

đạo, sau gần 4 tháng vận động tổ chức, hợp tác xã thí điểm đã được xây dựng. Đưa nông dân vào làm ăn tập thể thực chất là tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, giải quyết vấn đề “ai thắng ai” nhằm thủ tiêu mầm mống phát sinh bóc lột và giai cấp bóc lột ở nông thôn. Chi bộ yêu cầu đảng viên phải gương mẫu vận động gia đình vào hợp tác xã, song ở Thường Khê có đảng viên đã không vận động được gia đình rồi viết đơn xin ra khỏi Đảng. Hợp tác xã thí điểm Thường Khê có 26/45 hộ và gần 30 mẫu ruộng do đồng chí Sâm làm chủ nhiệm. Năng suất vụ mùa năm 1959 của hợp tác xã đã đạt 2,7 tấn/ha, trong lúc các hộ cá thể chỉ đạt 2,4 tấn/ha.

Đầu năm 1960, chi bộ đề ra nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là : Trong năm phải hoàn thành việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp, đảm bảo tỷ lệ 70 - 75% số hộ nông dân lao động gia nhập hợp tác xã đồng thời đưa hợp tác xã Thường Khê lên bậc cao.

Qua năm tháng tuyên truyền vận động, Nguyễn Úy đã căn bản hoàn thành việc xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, với 89% số nông hộ tham gia.

Cùng với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ tăng cường vai trò lãnh đạo và xây

dựng các hợp tác xã tín dụng, mua bán để phục vụ cho sản xuất và nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt của nhân dân. Hết năm 1960, xã có 95% số hộ tham gia hợp tác xã tín dụng, 100% số hộ tham gia hợp tác xã mua bán.

Thực hiện công tác thanh toán nạn mù chữ, chi bộ chỉ đạo các thôn xóm tiếp tục duy trì các lớp bổ túc văn hóa. Tháng 11-1958 toàn xã đã thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân trước thời hạn hai tháng, đạt tỷ lệ 97%. Năm 1959, công tác bổ túc văn hóa được đẩy mạnh, đảng viên, đoàn viên và nhân dân tham gia học tập tích cực. Đầu năm 1960, Nguyễn Úy xác định phấn đấu đến hết năm 1965 các cán bộ xã (hợp tác xã) ít nhất phải có trình độ lớp 7, xã viên các hợp tác xã ít nhất có trình độ lớp 4, nhân dân có điều kiện học tập ít nhất hết lớp 1. Cuối năm 1960, Nguyễn Úy đã hoàn thành 90% kế hoạch nói trên, các cán bộ xã (hợp tác xã) đã có trình độ văn hóa lớp 4 trở lên.

Với phương châm dựa vào dân để xây dựng giáo dục, qua 3 năm (1958 - 1960), giáo dục Nguyễn Úy phát triển nhanh, đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trong xã.

Ngành y tế đã tích cực chăm lo sức khỏe cho nhân dân với phương châm lấy phòng bệnh là

chính, đồng thời chú trọng việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh kết hợp với việc làm phân phục vụ sản xuất, tiến tới giải quyết tình trạng mất vệ sinh về phân, nước, rác. Toàn xã có phong trào làm hố xí đúng kiểu, xây giếng nước ăn và làm nhà tắm. Sức khỏe nhân dân được chăm sóc, bảo vệ chu đáo. Tỷ lệ ốm đau và bệnh tật trong nhân dân giảm hẳn.

Tháng 2-1958, Nguyễn Úy đã tổ chức học tập tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung, chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự và thành lập hội đồng nghĩa vụ quân sự xã. Nguyễn Úy đã huy động hơn 90% số thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ đi khám tuyển. Một số thanh niên của Nguyễn Úy đã vinh dự tham gia nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự đợt đầu năm 1958. Từ năm 1958 - 1960, Nguyễn Úy đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền cho nhân dân về nhiệm vụ củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng dự bị, tiến hành đăng ký, khám sức khỏe, kiểm tra chính trị, xây dựng lực lượng dự bị, đồng thời thường xuyên huấn luyện dân quân toàn xã.

Cuối năm 1958, thực hiện Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về mở đợt học tập

cho đảng viên nhằm nâng cao nhận thức về nội dung, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, chi bộ tổ chức toàn bộ đảng viên học tập. Được học tập, đảng viên nhận thức rõ nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong giai đoạn mới, nhiều đảng viên gương mẫu tích cực tham gia sản xuất, đạt được nhiều thành tích. Về diện tích cây trồng các loại tăng 4,5% so với 3 năm khôi phục kinh tế (1955 - 1957). Tổng giá trị sản lượng nông nghiệp trong 3 năm này so với 3 năm khôi phục kinh tế tăng 38,8%. Bình quân lương thực đầu người (năm 1959) năm đạt cao nhất 328 kg. Về chăn nuôi, giá trị sản lượng hàng năm tăng 16%, trong đó, đàn lợn tăng 6%, trâu bò tăng 7,7%.

Đi đôi với sản xuất, các chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, xây dựng Đảng cũng được thực hiện tốt.

III - NGUYỄN ÚY THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT BƯỚC ĐẦU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1-1961 - 12-1964).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cùng với cả nước, nhân dân Nguyễn Úy bước vào triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch 5

năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Chi bộ xác định nhiệm vụ lãnh đạo trong năm 1961 là : nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1961, đặc biệt đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp..., đảm bảo dân dân tự túc được lương thực, nhằm nâng cao thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã.

Đầu năm 1961, Nguyễn Úy dấy lên phong trào thi đua sôi nổi. Tinh thần thi đua yêu nước, tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng quê hương của nhân dân trong toàn xã phát triển mạnh mẽ. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các cấp ủy Đảng về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) phấn đấu đạt các mục tiêu kinh tế xã hội năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Nguyễn Úy phát động toàn dân hưởng ứng chiến dịch thi đua "Đông xuân Hà Nam - Biên Hòa quyết tiến, quyết thắng" do Tỉnh ủy phát động. Bước vào chiến dịch, Nguyễn Úy huy động hàng ngàn người tham gia tranh thủ thời gian, đẩy mạnh thủy lợi, làm

phân, cày bừa để cấy kịp thời vụ. Sau một tuần tham gia chiến dịch, nhiều chỉ tiêu đặt ra đã đạt và vượt ở mức cao, nhất là phong trào làm phân bón và làm thủy lợi. Nguyễn Úy là một trong những xã làm được nhiều phân xanh nhất huyện (hơn 100 tấn). Các đội sản xuất, các hợp tác xã làm đất nhanh, cấy đúng kỹ thuật, bón phân vượt mức kế hoạch.

Hưởng ứng chiến dịch “mùa Đại Phong” của Tỉnh ủy Hà Nam phát động, nhân dân toàn xã khắc phục khó khăn đẩy nhanh tiến độ thu mùa với nhiều biện pháp : ăn cơm tập trung, tổ chức các đội xung kích chuyên xén, chuyên vận chuyển, chuyên đập... đồng thời phấn đấu lật đất nhanh, làm phân xanh nhiều. Cuối tháng 7, toàn xã cấy được 97% kế hoạch diện tích. Ngoài việc đảm bảo diện tích, các hợp tác xã đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đẩy mạnh các khâu làm đất, làm phân, chăm bón, chăn nuôi lợn, thả cá cũng phát triển nhanh, đến cuối tháng 7, toàn xã có 68% số hộ nuôi lợn và hơn 400 mẫu ruộng thả cá đồng.

Năm 1961, cán bộ, đảng viên và nhân dân Nguyễn Úy đã giành được nhiều kết quả quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch năm 1961. Quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố. Vụ chiêm 1961 mất mùa,

xã viên bỏ ruộng, bỏ quê đi làm xa. Ở Cát Nguyên có đến 70% số hộ xin ra hợp tác xã. Chi bộ tích cực vận động nên số hộ đó rút đơn và còn phát triển thêm tới 18% số hộ xã viên mới. Cuối năm 1961, toàn xã có 98% số hộ nông dân vào hợp tác, trong đó có một hợp tác xã bậc cao (Thường Khê). Việc mở rộng hợp tác xã theo quy mô thôn, xóm đã căn bản hoàn hành. Do quy mô được mở rộng, các hợp tác xã có điều kiện sử dụng hợp lý lao động, tiền vốn, tư liệu sản xuất v.v... để đẩy mạnh sản xuất mở rộng ngành nghề. Nguyễn Úy là một trong những xã gặt mùa xong sớm nhất. Phong trào thi đua với "Đại Phong", phong trào cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp ở Nguyễn Úy có nhiều tiến bộ, nhất là phong trào làm thủy lợi đã đem lại kết quả cao. Năm 1961, Nguyễn Úy đào đắp đạt 161,3% so với năm 1960, bình quân nhân khẩu đào đắp được 19 m³, vượt 3 m³ so với chỉ tiêu. Năm 1961, Nguyễn Úy giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, tổng sản lượng. Riêng năng suất lúa mùa đã đạt 25 tạ/ha.

Quán triệt đường lối thủy lợi gắn liền với hợp tác hóa nông nghiệp, Nguyễn Úy xác định : công tác thủy lợi phải vươn lên, đảm bảo chiêm không



*Đồng chí Nguyễn Văn Nói
Bí thư chi bộ Đảng Nguyễn Úy
10-1948 - 2-1950*



*Đồng chí Ngô Văn Thư
Chủ tịch UBND xã
1950 - 1951,
Bí thư chi bộ Đảng Nguyễn Úy
1950 - 1952*



*Đồng chí Ngô Văn Hứa
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Ủy
Bí thư Đảng bộ xã Nguyễn Ủy
1954 - 1956*



*Đồng chí Ngô Văn Tùy
Bí thư chi bộ Đảng Nguyễn Ủy
1956 - 1959*



*Đồng chí Nguyễn Văn Phong
Bí thư Đảng bộ Nguyễn Úy
10-1959 - 1964*



*Đồng chí Nguyễn Văn Tuynh
Chủ tịch UBND xã 1956 - 1959*



*Đồng chí Dương Văn Huỳnh
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
1968 - 1971,
Bí thư Đảng bộ xã Nguyễn Úy
1971 - 1978*



*Đồng chí Nguyễn Văn Húc
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
3-1967 - 1968,
Bí thư Đảng bộ xã Nguyễn Úy
1969 - 1971*



*Đồng chí Nguyễn Văn Cành
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
1959 - 1963,
Bí thư Đảng bộ xã Nguyễn Úy
1965 - 1967*



*Đồng chí Nguyễn Văn Vinh
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
1963 - 1967,
Bí thư Đảng bộ xã Nguyễn Úy 1968*



Ông Nguyễn Văn Ất Chủ tịch xã 1949



*Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
1978 - 10-1986*



*Đồng chí Trần Xuân Lâm
Chủ tịch UBND xã Nguyễn Úy
8-1988 - 1991*



*Đồng chí Nguyễn Tuấn Thanh
Phó bí thư, Chủ tịch UBND
xã Nguyễn Úy 1991 đến nay*



*Đồng chí Phạm Tiến Học
Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng
nhân dân xã Nguyễn Úy
11-1994 đến nay*

hạn, thu hẹp diện tích úng vụ mùa. Toàn xã đã liên tục phát động các phong trào thủy lợi, đào vét mương máng, giữ nước chống hạn, khoanh vùng chống úng. Chiêm xuân năm 1962, toàn xã bị hạn nặng nghiêm trọng kéo dài, 40% diện tích thiếu nước cấy. Vụ mùa năm 1962 mưa lớn đôn dập, nước dâng cao gây úng nhiều diện tích. Cả chiêm, mùa, Nguyễn Ủy ngày đêm vật lộn với thiên tai để chống hạn, úng. Do làm tốt công tác thủy lợi, động viên nhân dân tích cực tham gia chống hạn, chống úng nên Nguyễn Ủy đảm bảo cấy kịp thời vụ, năng suất 1 sào tăng hơn 30 kg so với năm 1961.

Nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, Nguyễn Ủy lấy hợp tác xã Phù Lưu có quy mô lớn nhất (hơn 400 hộ) làm thí điểm “Cải tiến quản lý hợp tác xã”, sau đó tháng 7-1962 thực hiện trong toàn xã. Thực hiện cuộc vận động, xã viên các hợp tác xã được học tập Nghị quyết Trung ương và Nghị quyết Bộ Chính trị, tự liên hệ, kiểm điểm ý thức làm chủ tập thể. Qua đợt I cuộc vận động, các hợp tác xã được củng cố kiện toàn tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật được xây dựng thêm như nhà kho, sân phơi, làm thủy lợi, mua sắm trâu bò, nông cụ cải tiến. Sau 1 đêm phát động, hợp tác xã Phù Lưu đã đào xong 1 mương nước chạy từ quán Giếng

đến đồng Khê lấy tên là Biên Hòa. Ngay từ năm 1964, HTX Phù Lưu đã mạnh dạn đưa máy cày xuống ruộng, mở đầu cho cả xã thực hiện cơ giới hóa. Trong cuộc vận động, các hợp tác xã đã thuyết phục được một số hộ có tư tưởng chưa ổn định nay yên tâm ở lại hợp tác xã tích cực sản xuất. Kết hợp giữa cải tiến kỹ thuật, Nguyễn Úy áp dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật, tăng nguồn phân bón, đẩy mạnh thủy lợi nội đồng. Nguyễn Úy cấy thẳng hàng, đưa cào cỏ cải tiến vào sản xuất. Hợp tác xã Cát Nguyên thường làm cỏ tới 3 lần. Phong trào làm phân bón phát triển rầm rộ. Ngoài việc dùng vôi, trồng điền thanh mô, nhân bèo dâu, hàng ngày Nguyễn Úy có vài trăm người vào rừng Ba Sao lấy lá làm phân xanh và phân chấp về bón ruộng. Hợp tác xã Phù Lưu thực hiện “đi có phân xanh, về có phân bùn”. Cả xã nhộn nhịp ngày đêm lấy bùn ao bón ruộng. Khắp Nguyễn Úy dấy lên phong trào làm phân xanh với mục tiêu “biển bèo dâu, rừng điền thanh, núi phân bùn”.

Hai năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) Nguyễn Úy đã đưa phong trào hợp tác xã lên một bước. Đến hết năm 1962, toàn bộ xã có 7 hợp tác xã. Cát Nguyên 1 - đồng chí Uyên chủ nhiệm.

Phù Lưu 3 : - Đồng chí Vinh Chủ nhiệm

- Đồng chí Liên Chủ nhiệm

- Đồng chí Cán Chủ nhiệm

Đức Mộ 1 : - Đồng chí Nhuận Chủ nhiệm

Thuận Đức 1 : - Đồng chí Lừng Chủ nhiệm

Thường Khê 1 : - Đồng chí Sâm Chủ nhiệm

Các hợp tác xã bước đầu xác định được phương hướng sản xuất, trình độ quản lý được nâng cao. Năm 1962, phong trào hợp tác xã ở Nguyễn Úy tiến mạnh mẽ được huyện đánh giá là “Ngựa hồng đường 60”.

Bước vào sản xuất đông xuân 1962 - 1963, Nguyễn Úy gặp nhiều khó khăn : hạn hán nghiêm trọng kéo dài, sâu bệnh phát sinh thành dịch. Song nhờ có tinh thần quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đợt thi đua “Đông xuân Đại Phong, lập công dâng Đảng” nên việc thực hiện kế hoạch Đông xuân 1962 - 1963 đã thu được kết quả khá. Thực hiện khẩu hiệu chống hạn như chống hòa, Nguyễn Úy chống hạn cả trong những ngày Tết nguyên đán. Đến đầu tháng 2-1963, Nguyễn Úy đã cấy được 80% kế hoạch diện tích lúa chiêm. Các thôn Đức Mộ, Phù Lưu đã chuyển một số diện tích bị hạn sang gieo lúa Nam Ninh (chịu hạn) và trồng ngô, đậu, lạc, rau các loại. Số lượng phân bón cho vụ đông xuân

tính đến tháng 2-1963 bình quân Nguyễn Úy bón 2.230 kg/mẫu, riêng Đức Mộ bón 3.000 kg/mẫu. Vụ mùa 1963 mưa lớn, nhiều diện tích bị úng. Nguyễn Úy tập trung chống úng quyết liệt, cứu được lúa, nâng cao tỷ trọng hoa màu, đẩy mạnh sản xuất phát triển. Cuối năm 1963, các phong trào của Nguyễn Úy vẫn được huyện đánh giá đứng thứ nhất cụm 1 và vẫn được coi là “Ngựa hồng đường 60”.

Đông xuân 1963 - 1964, nhân dân Nguyễn Úy nhiệt liệt hưởng ứng chiến dịch thi đua do Tỉnh ủy Hà Nam phát động “Đông Nai quật khởi” với nội dung : “Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi”. Trong đợt thi đua này, toàn xã dồn sức khắc phục khó khăn, cấy vượt diện tích, thi đua trồng rau màu và chăn nuôi. Tính đến ngày 3-3-1964, diện tích cấy lúa chiêm toàn xã đạt 86% kế hoạch, trồng ngô 88,8%, trồng khoai 90%. Toàn xã duy trì được đàn gia súc, riêng đàn trâu, bò, diện tích thả cá... tăng hơn năm 1963.

Những ngày cuối tháng 9-1964, nhiều trận mưa lớn kéo dài, tiếp sau đó là cơn bão số 10, nước dâng cao, gây nên úng thùy nhiều nơi. Với tinh thần quyết tâm chống úng để bảo vệ vụ mùa “Điện Biên - Ấp Bắc”, ngay trong mưa gió, các đồng chí cấp ủy, cán bộ hợp tác xã đi kiểm tra

đồng ruộng và vận động nhân dân chống úng bảo vệ lúa mùa bằng cách củng cố bờ vùng... Toàn xã đã huy động hơn 400 người với hàng trăm gàu để chống úng bảo vệ lúa.

Thực hiện nhiệm vụ tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp lấy lương thực làm trọng tâm, Nguyễn Úy đã liên tục phấn đấu gian khổ làm thủy lợi, thực hiện phong trào “giải phóng đôi vai”, chiến dịch “Đồng Nai quật khởi”, “Điện Biên - Ấp Bắc”... đã giành được thắng lợi.

Cuối năm 1964, diện tích gieo trồng toàn xã vượt kế hoạch 3,85%. Về sản lượng có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch, trong đó lúa chiêm vượt 12%, một số chỉ tiêu (lúa màu, ngô, khoai lang, khoai nước, dong riềng...) đều tăng hơn các năm trước.

Về tổng sản lượng lương thực quy thóc vượt 42% kế hoạch, bình quân đầu người năm 1964 là 319 kg (268,3 kg thóc, 44,7 kg màu qui). Thắng lợi sản xuất nông nghiệp năm 1964 tạo điều kiện để Nguyễn Úy hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Cùng với các phong trào thâm canh, giải phóng đôi vai, làm thủy lợi, làm phân bón..., Nguyễn Úy phát triển mạnh phong trào trồng cây. Với khẩu hiệu “Nhà nhà trồng cây”, “Người người trồng cây”, “Đường nào cũng có cây”, Nguyễn Úy là một

trong những đơn vị trồng được nhiều cây nhất huyện. Các hợp tác xã đều có đội trồng cây, chuyên làm nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ cây dọc các trục đường. Trục đường 60 cũ và mới chạy qua xã được phủ kín bởi những hàng cây ven đường. Phong trào trồng cây còn phát triển mạnh ở các chùa Thường Khê, Đức Mộ.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nguyễn Úy đẩy mạnh phát triển nghề phụ và phát triển tiêu thụ công nghiệp. Trong xã đã tự sản xuất nhiều sản phẩm tiêu dùng nội bộ như ngói, gạch, vôi, xe bò, xe thồ, may mặc. Bên cạnh sự lớn mạnh của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và vay mượn cũng được củng cố và phát triển. Cuối năm 1962, số xã viên hợp tác xã mua bán đạt hơn 95%, tín dụng đạt 100%. năm 1964, số dư tiết kiệm bình quân một người ở Nguyễn Úy là 12 đồng. Do phong trào hợp tác xã phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện hơn trước. Bình quân thu nhập thực tế bằng tiền của một nông dân ở Nguyễn Úy năm 1964 tăng hơn năm 1961 là 8,6%, mua sắm hàng hóa tăng 15%.

Sau 4 năm phấn đấu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế của Nguyễn Úy dần dần đi vào nề nếp, phát triển đều, phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh. Nguyễn Úy là 1/10 xã xây dựng câu lạc bộ cho thiếu niên. Các thôn đều tổ chức đội văn nghệ. Hoạt động văn hóa, văn nghệ đã góp phần giáo dục tư tưởng đẩy mạnh sản xuất trong quần chúng. Hệ thống truyền thanh phát triển mạnh, nhiều gia đình có máy thu thanh ga-len đã giúp cho việc theo dõi tin tức, thời sự của nhân dân được tốt hơn.

Công tác vệ sinh, phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân được coi trọng. Phong trào ăn sạch, uống sạch, ở hợp vệ sinh có nhiều tiến bộ hơn trước. Nguyễn Úy lấy khu vực đền Nhị làm trạm xá và cử xã viên đi đào tạo y tá, bác sĩ để phục vụ cho nhân dân lâu dài.

Học tập làm theo tiếng trống Bắc Lý và thực hiện các chỉ tiêu của phong trào thi đua “Hai tốt” do Đảng, Bác, ngành phát động, ngành học bổ túc văn hóa tiếp tục có chuyển biến mới, nhân dân đi học bổ túc văn hóa đông hơn trước. Giáo dục phổ thông phát triển rộng khắp, ngành học mẫu giáo bắt đầu khởi sắc, Nguyễn Úy đã xúc tiến kế hoạch để xây dựng trường cấp II. Phong trào thi đua “Hai tốt” phát triển ngày càng sâu rộng, vững chắc.

Dân quân du kích Nguyễn Úy được củng cố mọi mặt, đẩy mạnh phong trào thi đua “3 nhất” thường xuyên luyện tập, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh. Năm 1963, thông qua quần chúng phát hiện, công an xã phối hợp với công an tỉnh đã triệt phá và bắt gọn 6 tên trong tổ chức “Tân phong cần mạnh hội” tại Phù Lưu.

Phụ nữ Nguyễn Úy đẩy mạnh phong trào thi đua 5 tốt với các nội dung : chấp hành chính sách tốt, tham gia quân lý tốt, lao động sản xuất tốt, nuôi dạy con cái và sắp xếp gia đình tốt.

Thanh niên Nguyễn Úy đẩy mạnh các hoạt động xung kích, tham gia tích cực khám tuyển sức khỏe và thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đoàn thanh niên, hội phụ nữ thường xuyên giáo dục đoàn viên, hội viên hiểu rõ nhiệm vụ và hăng hái tham gia làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, động viên giúp đỡ người thân làm nhiệm vụ quân dự bị.

Trên cơ sở làm tốt phong trào quần chúng, Nguyễn Úy đã làm tốt công tác xây dựng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, phát triển chăn nuôi, làm công tác văn hóa, giáo dục, y tế.

Đầu năm 1961, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động chỉnh huấn “Mùa xuân”, chi bộ tổ chức cho đảng viên nghiên cứu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Hội nghị lần V (Khóa III) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Thông qua chỉnh huấn, cán bộ đảng viên nhận thức rõ trách nhiệm trước tình hình mới, quyết tâm phấn đấu vượt lên trên mọi lĩnh vực sản xuất, công tác để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng.

Nhằm củng cố chi bộ vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch các mục tiêu kinh tế, xã hội, từ tháng 4-1961, Nguyễn Ủy tiến hành xây dựng chi bộ “Ba nhất” với những nội dung : đảng viên hoạt động đều và có chất lượng cao nhất, học tập đều có kết quả nhất, sửa đổi lề lối làm việc tiến bộ nhất. Tính đến cuối năm 1961, chất lượng đảng viên 3 nội dung tăng từ 31% (tháng 4) lên 65%. Nhiều đảng viên xung phong đăng ký phấn đấu thành kiện tướng sản xuất, trở thành đảng viên “Ba nhất”.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về tăng cường củng cố chi bộ và phát triển đảng viên, chi

bộ đã đưa sinh hoạt vào nề nếp, các cấp ủy thực sự đi sâu lãnh đạo sản xuất. Việc lựa chọn bồi dưỡng quần chúng tích cực và đối tượng để chi bộ kết nạp vào Đảng được các chi bộ quan tâm. Năm 1962, chi bộ Nguyễn Úy là 1/14 chi bộ của Đảng bộ huyện phát triển đảng viên mới, tỷ lệ đảng viên của Nguyễn Úy so với dân số đạt 1,9%. Do số đảng viên đông, Huyện ủy đã chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Nguyễn Úy (năm 1962). Phân loại cuối năm 1962 toàn Đảng bộ có 65% đảng viên đạt chất lượng khá, 80% số chi bộ đạt trung bình và khá. Đợt vận động củng cố cơ sở đảng và phát triển đảng đã có tác dụng thúc đẩy mọi mặt công tác sản xuất của địa phương. Tuy vậy, năm đầu tiên thành lập nên vai trò lãnh đạo của các chi bộ đối với các hợp tác xã cũng như sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ còn nhiều hạn chế, Huyện ủy xếp Đảng bộ xã Nguyễn Úy đạt loại khá.

Năm 1963, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Nguyễn Úy đã đi sâu chỉ đạo cuộc vận động xây dựng chi bộ theo yêu cầu “4 tốt”. Qua cuộc vận động, nhận thức đảng viên được nâng lên, hoạt động của đảng viên và các tổ đảng, chi bộ có kết quả. Nhiều đảng viên, chi bộ đã đạt 3 tốt, 4 tốt. Trình độ năng lực quản lý tổ

chức hợp tác xã của chi bộ được nâng cao, chi bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo nhân dân Nguyễn Úy xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ tập trung đi sâu giải quyết 3 khâu còn yếu là : năng lực đảng viên, đào tạo cán bộ phục vụ cho phong trào hợp tác hóa, kiện toàn vai trò chỉ đạo của cấp xã.

Năm 1964, thực hiện Nghị quyết về công tác tư tưởng của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Nguyễn Úy đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về đường lối cách mạng, tuyên truyền phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng 2, xây dựng bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam”. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Nguyễn Úy vẫn xác định xây dựng chi bộ là nội dung chính. Nguyễn Úy lấy giáo dục là chủ yếu đi đôi với kiện toàn tổ chức, trọng tâm là củng cố, xây dựng chi bộ, gắn xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xây dựng chính quyền, đoàn thể. Năm 1964, toàn Đảng bộ phát triển được 2 đảng viên mới, các đội sản xuất đều có tổ Đảng. Thời gian này, Đảng bộ có 48 đảng viên, số đảng viên chiếm 1,94% dân số toàn xã. Chi bộ Đức Mộ, Phù Lưu, Thuận Đức đạt khá, chi bộ Thường Khê đạt trung bình, chi bộ Cát

Nguyên hạn chế còn phải tiếp tục phấn đấu. Cuối năm 1964, Huyện ủy xếp Đảng bộ Nguyễn Úy đạt loại khá.

Từ năm 1961 đến năm 1964, những kết quả Nguyễn Úy đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quân sự địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể rất có ý nghĩa. Tuy vậy, vẫn còn nhiều mặt hạn chế, nhất là sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng, trình độ giác ngộ của cán bộ, đảng viên và quần chúng còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Đảng bộ xác định phương hướng nhiệm vụ năm 1965 và các năm tiếp theo của Nguyễn Úy là : tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, hết sức coi trọng công tác quân sự địa phương, bảo vệ trị an, sẵn sàng phục vụ chiến đấu, tích cực củng cố xây dựng Đảng, đoàn thể quần chúng, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước tiến lên những bước mới.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN NGUYỄN ÚY VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 - 1975)

Thất bại nặng nề ở miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng, liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra miền Bắc nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 11 và lần thứ 12 (năm 1965) nhận định tình hình cả nước có chiến tranh, Hội nghị quyết định miền Bắc chuyển hướng xây dựng kinh tế nhằm tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với tình hình mới, đảm bảo chi viện cao nhất cho cách mạng miền Nam.

Chấp hành các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy,

Huyện ủy, Đảng bộ xã Nguyễn Úy đã lãnh đạo nhân dân toàn xã chuyển hướng mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến. Đảng bộ xác định tập trung mọi cố gắng chuyển hướng nhanh chóng về tư tưởng, tổ chức, kinh tế, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong sản xuất và chiến đấu ; động viên nhân dân toàn xã tham gia vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; tiếp tục thực hiện Nghị quyết xây dựng Đảng theo yêu cầu "4 tốt".

Bước vào năm 1965, thực hiện Chỉ thị 88/CT-TW của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Nguyễn Úy tổ chức thực hiện cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong xã đều tham gia học tập và kiểm điểm. đợt học tập đã giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam và của địa phương. Các mặt công tác, sản xuất, chuẩn bị chiến đấu, phục vụ sơ tán có chuyển biến. Lập trường của đảng viên vững vàng, một số đảng viên làm đơn tình nguyện nhập ngũ như các đồng chí : Thát (Cát Nguyên), Ti (Phù Lưu), Mạn (Thuận Đức) v.v... Cả xã dấy lên một cao trào đánh Mỹ, trước mắt hướng vào việc tích cực chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân các thôn tích cực đào đắp hầm hố,

xây dựng lực lượng dân quân, đẩy mạnh sản xuất, giúp nhân dân thành phố, thị xã và các cơ quan sơ tán. Trước cách mạng tháng Tám, Nguyễn Úy đã một thời là an toàn khu của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C. Trong kháng chiến chống Pháp, Nguyễn Úy là nơi sơ tán, đóng quân của nhiều cơ quan đơn vị bộ đội. Bước vào chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965), Nguyễn Úy được cấp trên chọn làm địa điểm sơ tán của trường Trung cấp bưu điện, sau đó lần thứ hai (1971) làm địa điểm sơ tán của Bộ Lao động. Nguyễn Úy đã tạo mọi điều kiện thuận lợi : cho mượn đất làm trường học, giúp vật liệu làm hầm tránh bom, đảm bảo cho các cơ quan và trường Trung cấp bưu điện đứng chân an toàn trong suốt thời kỳ sơ tán về địa phương. Các gia đình ở Nguyễn Úy đều mở rộng cửa nhường giường, chiếu, cơm mang hàng ngàn học sinh sơ tán, trong đó có cả một số học sinh của nước bạn Lào.

Trên mặt trận nông nghiệp, nhân dân Nguyễn Úy thực hiện khẩu hiệu “tay cày, tay súng”, phấn đấu đạt 3 mục tiêu. Việc xây dựng các hợp tác xã nhằm củng cố một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vẫn được tiến hành và tiếp tục đạt thêm nhiều kết quả mới.

Sau một số năm xây dựng và triển khai cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần 1, đến

đầu năm 1965, Nguyễn Úy có 99,6% số hộ nông dân tham gia, được tổ chức thành 5 hợp tác xã (Phù Lưu, Đức Mộ, Thuận Đức, Cát Nguyên, Thường Khê). Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần 1 đã tạo ra động lực làm phong trào hợp tác xã chuyển động theo chiều hướng tích cực. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa và cây hoa màu liên tục năm sau tăng hơn năm trước. Chăn nuôi tập thể bước đầu phát triển. Cả 5 hợp tác xã đều chuyển lên bậc cao và thực hiện 3 khoán (khoán năng suất, khoán sản lượng, khoán chi phí sản xuất).

Trên cơ sở kết quả cuộc vận động cải tiến quản lý lần thứ nhất, tháng 10-1965, Nguyễn Úy tiếp tục triển khai cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần thứ 2, với 3 nội dung chủ yếu là : tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất ; kết hợp chặt chẽ giữa việc củng cố tổ chức hợp tác xã (hoàn thiện quan hệ sản xuất) với phát triển sản xuất ; tiếp tục nâng cao trình độ quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài vụ. Cuối năm 1965, Nguyễn Úy đã hoàn thành việc sát nhập các hợp tác xã nhỏ thành 3 hợp tác xã lớn. (Đức Thuận, Cát Thường, Phù Lưu). Từ cuối năm 1965 đến năm 1969, Nguyễn Úy gắn nội dung của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông

ngiệp lần thứ 2 với các phong trào kiến thiết đồng ruộng, làm phân bón, chọn giống, làm mạ tốt và đẩy mạnh chăn nuôi.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa động viên chi viện cho các chiến trường, vừa đẩy mạnh thâm canh, Nguyễn Úy liên tục tổ chức nhân dân tham gia các chiến dịch, các đợt thi đua làm thủy lợi. Học tập, trao đổi kinh nghiệm và các mặt tổ chức sử dụng lao động của các đơn vị bạn, các hợp tác xã ở Nguyễn Úy đều tổ chức các đội thủy lợi chuyên, sử dụng công cụ cải tiến, làm thêm nhiều cầu, cống, mương, máng chủ động tưới tiêu theo phương pháp khoa học. Năm 1965, bình quân mỗi người dân trong xã đào đắp, nạo vét 23,2 m³ đất (mức bình quân chung của huyện là 20 m³). Hợp tác xã Phù Lưu là một trong những đơn vị có phong trào làm thủy lợi khá được huyện biểu dương. Chỉ sau 2 tháng thực hiện chiến dịch thủy lợi "Biên hòa - Mỹ Tho quyết thắng", toàn xã đã hoàn thành trên 70% kế hoạch thủy lợi của cả năm 1967 ngay trong vụ đông xuân 1966 - 1967. Từ những năm 1970 trở đi, xã ta liên tục đẩy mạnh phong trào đưa công tác thủy lợi lên thành cao trào. Một số con mương cũ xuống cấp được cải tạo hợp lý như mương tiêu cánh đồng Ngoài ở Đức Mộ, Thuận Đức xuống Phù Lưu, Cát Nguyễn. Ngoài việc đào

mương, xã ta còn chú ý việc khoanh vùng chống nước đôn. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, các hợp tác xã đã vùng vàng đi vào thực hiện tốt đường lối thâm canh, tạo cơ sở thúc đẩy việc thực hiện đồng thời 3 cuộc cách mạng ở trong xã và góp phần thiết thực vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Các hợp tác xã tích cực cải tạo san ruộng cao, lấp ruộng trũng quy tụ lại mồ mã, xây dựng đường giao thông đảm bảo mặt bằng để đưa máy kéo vào làm đất. Phong trào làm phân phát triển đều trong các hợp tác xã, đội sản xuất và trong các gia đình. Với khẩu hiệu “người người làm phân, nhà nhà làm phân”, “phân chưa đủ ngũ chưa yên”, “mọi người thường xuyên làm phân chống Mỹ”, 100% số hợp tác xã tổ chức trồng điền thanh, nhân bèo dâu, 100% số hộ có dụng cụ đựng nước giải, có hố xí hợp vệ sinh, 100% số phân chuồng được chế biến, ủ, trộn. Nguyễn Úy đã mạnh dạn mời kỹ sư ở Công ty giống cây trồng của tỉnh về giúp đỡ hướng dẫn kỹ thuật làm bèo cho xã viên. Cùng với việc đẩy mạnh các biện pháp tăng nguồn phân bón tại địa phương, xã ta còn tổ chức vào Ba Sao khai thác thêm phân xanh, phân chấp. Trong phong trào làm phân xuất hiện nhiều gương điển hình tốt. Nhiều người đạt danh hiệu “dũng sĩ làm phân”, kiện tướng 10 tấn phân.

Tiếp tục thực hiện “tết trồng cây” do Bác Hồ phát động, trong những năm 1965 - 1975, Nguyễn Ủy hưởng ứng chiến dịch trồng cây “chống Mỹ cứu nước”, thực hiện 3 xanh, 4 tốt, 7 kết hợp nhằm phục vụ thâm canh, phòng không, ăn quả, lấy gỗ... (chỉ tính riêng năm 1969, toàn xã trồng được 96.324 cây, bình quân mỗi người trồng được 23 cây ăn quả và lấy gỗ).

Các hợp tác xã khuyến khích việc đưa các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, như bô hái dùng liềm, ngâm ủ giống qua lò xử lý, dùng xe cải tiến và thuyền thay quang gánh, dùng cào cỏ 54. Những giống mới, năng suất cao như NN8, trăn châu lùn... được đưa vào canh tác trên đồng ruộng Nguyễn Ủy.

Từ năm 1965 đến năm 1975, Nguyễn Ủy liên tục giành những thắng lợi to lớn trong sản xuất nông nghiệp. Hệ số quay vòng đất tăng từ 1,8 lần (năm 1963) lên 2 lần (năm 1965). Vụ chiêm xuân năm 1965, toàn xã đã hoàn thành 74 tấn thóc nghĩa vụ lương thực với Nhà nước (tăng gấp 4 lần năm 1964), bán khuyến khích 90 tấn (tăng 2 lần so với năm 1964). Trong 20 vụ, xã ta đều đạt và vượt kế hoạch cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 1965, bình quân lương thực đầu

người đạt 316 kg. Vụ mùa năm 1966 xứng với tên gọi “Vụ mùa thâm canh thắng Mỹ”, toàn xã đạt năng suất 2,91 tấn/ha. Năm 1967 đạt 4.658 kg/ha, năm 1968 đạt 4.973 kg/ha.

Phong trào thâm canh tăng năng suất nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây lúa ở xã nhà đã có chuyển biến tương đối đồng đều ở 3 hợp tác xã và đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Năm 1969, Nguyễn Úy giành kết quả rất lớn, là một trong 2 xã đầu tiên của huyện Kim Bảng đạt năng suất lúa cả năm trên 5 tấn/ha (5.011 kg/ha).

Để nhanh chóng đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, Nguyễn Úy chỉ đạo tập trung đầu tư kỹ thuật thích đáng cho chăn nuôi. Đàn trâu bò tăng về số lượng, bình quân một trâu bò cày, kéo 4,2 mẫu trước đây giảm xuống 3,7 mẫu mỗi vụ. Các hợp tác xã lấy chăn nuôi lợn ở các hộ xã viên làm chủ lực, đồng thời mở rộng chăn nuôi tập thể. Bình quân hàng năm chăn nuôi tập thể xuất chuồng 1.015 con lợn, trọng lượng từ 45 - 55 kg (trong đó trại tập thể hợp tác xã Phù Lưu 375 con, hợp tác xã Cát Nguyên 293 con, hợp tác xã Đức Mộ 347 con). Nhằm tận dụng số thóc rơi rụng, và diện tích mặt nước, Nguyễn Úy phát triển cả vịt đẻ, vịt đàn kết hợp với thả cá. Số lượng thịt lợn của xã ta bán cho

Nhà nước và lương thực huy động tăng nhiều so với các năm trước chiến tranh phá hoại. Năm 1969, mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn trên 1 ha đã trở thành hiện thực trên quê hương Nguyễn Úy. Năm cao nhất (năm 1970), xã ta huy động 427 tấn lương thực và 11.336 kg thịt lợn hơi cho Nhà nước. Trong giai đoạn 1966 - 1970, bình quân mỗi năm Nguyễn Úy đóng góp cho Nhà nước 387 tấn lương thực (bình quân đầu người trong 5 năm huy động 9,3 tạ lương thực), hơn chục tấn thịt lợn, hàng tấn gia cầm, hàng vạn quả trứng. Đặc biệt, tháng 7-1968, cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn Đức Mộ đã tự nguyện ủng hộ 1 quả chuông đồng nặng 100 kg cho quân khu III sản xuất vũ khí.

Vào năm 1971, dân số Nguyễn Úy là 4.235 người, tổng diện tích canh tác toàn xã gần 380 ha. Trong đó, hợp tác xã Đức Thuận có 1.252 khẩu với 125,28 ha, hợp tác xã Phù Lưu có 1.987 khẩu với 167,4 ha, hợp tác xã Cát Thường có 996 khẩu với 87,12 ha. Từ năm 1971 trở đi, huyện giao ổn định mức huy động hàng năm với xã ta là 335 tấn lương thực và 20,265 tấn thịt lợn hơi. (Hợp tác xã Đức Thuận : 152 tấn lương thực và 6,332 tấn thịt lợn hơi, hợp tác xã Phù Lưu :

133 tấn lương thực và 9,296 tấn thịt lợn hơi, hợp tác xã Cát Thường : 242 tấn lương thực và 4,637 tấn thịt lợn hơi).

Hai năm 1972 - 1973, cùng với cả huyện, Nguyễn Úy phải khắc phục khó khăn do chiến tranh gây ra, hai lần phải chuyển nhiệm vụ từ hòa bình sang chiến tranh và từ chiến tranh sang hòa bình, năm 1973 lại bị mưa, bão lớn, nhưng Đảng bộ, nhân dân trong xã vẫn nỗ lực phấn đấu đáp ứng tốt các yêu cầu chi viện và phục vụ tiền tuyến, đảm bảo công tác phòng không sơ tán, phục vụ chiến đấu, giữ vững, đẩy mạnh, giành thắng lợi tương đối toàn diện trong sản xuất nông nghiệp. Qua nhiều năm phấn đấu gian khổ, Nguyễn Úy đã đưa được nhiều giống lúa vào canh tác. Vụ chiêm xuân năm 1973, Nguyễn Úy cấy các giống NN8, CR203 và trùn châu lùn, năng suất toàn xã đạt 25,83 tạ/ha ⁽¹⁾.

Cũng vụ chiêm xuân 1973, toàn huyện có 10 hợp tác xã vượt cửa ải 24 tạ/ha, thì 3 hợp tác xã

(1) 4 xã đạt từ 22 tạ đến 25 tạ/ha là : Nguyễn Úy 25,83 tạ/ha, Khả Phong 25,66 tạ/ha, Phù Vân 22,22 tạ/ha, Thụy Lôi 22,08 tạ/ha.

của Nguyễn Úy nằm trong câu lạc bộ này, đặc biệt hợp tác xã Cát Thường đạt 29,3 tạ/ha.

Kinh tế tăng trưởng, Nguyễn Úy có điều kiện phát triển ngành nghề, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đưa máy kéo vào làm đất đạt 50% diện tích. Lò ngói ở Phù Lưu cùng với 3 lò gạch ở Cát Nguyên, Đức Mộ, Phù Lưu sản xuất thỏa mãn đủ nhu cầu xây dựng nhà trê, mẩu giáo, trại trần nuôi, nhà kho, sân phơi của các hợp tác xã. Toàn xã mua 8 máy Diezen để bơm nước, xay sát, tuốt lúa. Năm 1973, trạm bơm điện Hàm Long được xây dựng xong với 2 tổ máy, tổng công suất 2.000 m³/giờ. Việc hoàn thành trạm bơm Hàm Long và các hệ thống thủy nông làm nổi bật sự lãnh đạo của Huyện ủy Kim Bảng và Đảng bộ Nguyễn Úy : cải tạo được vùng đồng chiêm trũng để thâm canh, tăng vụ, làm cho cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội vẫn lớn lên trong chiến tranh, tạo điều kiện để xã ta thực hiện thắng lợi ba cuộc cách mạng.

Quan hệ sản xuất tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Năm 1974, Nguyễn Úy là xã thứ hai trong huyện đưa hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô toàn xã ⁽¹⁾.

(1) Nguyễn Úy là xã duy nhất của huyện Kim Bảng liên tục duy trì, giữ được quy mô hợp tác xã toàn xã cho đến ngày nay.

Cũng năm 1974, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng, năm đầu tiên đưa hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô hợp tác xã toàn xã, Nguyễn Úy được mùa to lớn, toàn diện, đảm bảo tốt “ba tăng” : đóng góp cao nhất, tăng tích lũy cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên.

Năm 1975, nông nghiệp xã ta tiếp tục phát triển toàn diện theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, năng suất đạt được 55 tạ/ha hai vụ. Xã ta đã tăng nhanh sản lượng cây thực phẩm và hoa màu đưa tốc độ phát triển chăn nuôi lên một bước mới, đồng thời phát triển mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, tỷ trọng trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề toàn xã là 4: 3: 3.

Trong hoàn cảnh phòng không, sơ tán, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế... của xã nhà liên tiếp đạt được kết quả, đáp ứng kịp yêu cầu chiến đấu, sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

Phong trào văn hóa ở xã ta đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Nguyễn Úy là đơn vị đầu tiên trong huyện xây dựng được tủ sách với hàng ngàn đầu sách, báo, tạp chí cho cán

cứu. Trong phong trào “tiếng hát át tiếng bom”, các thôn trong xã đã kết hợp với trường Trung cấp bưu điện tổ chức được nhiều buổi biểu diễn văn nghệ với những tiết mục tự biên tự diễn phục vụ sản xuất, chiến đấu và nêu gương người tốt việc tốt. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới phát triển mạnh trong toàn xã. Nhiều gia đình đạt tiêu chuẩn 3 giỏi trong sản xuất, phục vụ chiến đấu và tổ chức đời sống, xây dựng nếp sống mới. Mức hưởng thụ văn hóa (xem chiếu bóng, biểu diễn văn nghệ, sách báo...) mỗi năm một tăng. Sự nghiệp văn hóa quần chúng của xã nhà đã tích cực góp phần vào việc nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục truyền thống, cổ vũ lòng yêu quê hương, đất nước của nhân dân.

Mặc dù đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá, kể cả trường học, giáo dục xã nhà vẫn đạt nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “hai tốt” những năm 1965 - 1975. Nguyễn Úy không chỉ khởi sắc mà còn phát triển nhiều lớp mẫu giáo, nhóm trẻ, nhằm giải phóng sức lao động của phụ nữ. Ngành học mẫu giáo luôn luôn được đánh giá là lá cờ đầu của huyện và lá cờ đầu của tỉnh, được Chính phủ tặng Bằng khen.

Số học sinh phổ thông ở Nguyễn Úy chiếm 30% số dân trong xã. Năm học 1967 - 1968, Nguyễn Úy thành lập trường cấp II. Tuy thành lập muộn nhưng trường cấp II cùng với trường cấp I và các ngành học mẫu giáo, bổ túc đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách về nhu cầu học tập của nhân dân, đáp ứng kịp yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ địa phương có văn hóa, có kỹ thuật. Số lượng, chất lượng của học sinh Nguyễn Úy được nâng cao. Các kỳ thi hết cấp, học sinh xã ta đã trúng tuyển với tỷ lệ khá cao. Có một số em đã được dự các kỳ thi học sinh giỏi của huyện, thậm chí có em được dự thi và đạt giải của tỉnh, của miền Bắc.

Nhằm giúp cho cán bộ và thanh niên nâng cao trình độ, có điều kiện tiếp thu khoa học, Nguyễn Úy duy trì các lớp bổ túc văn hóa phù hợp với từng đối tượng. Chất lượng giảng dạy và học tập bổ túc văn hóa của xã nhà có tiến bộ và đi vào nề nếp theo yêu cầu học để đẩy mạnh sản xuất, học để nâng cao hiệu suất công tác. Nguyễn Úy là xã đầu tiên của huyện được công nhận đạt phổ cập cấp II cho cán bộ và thanh niên từ năm 1970.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, sự nghiệp giáo dục của Nguyễn Úy phát triển

không ngừng các ô ngành học, các cấp học phổ thông. Đảng bộ, nhân dân toàn xã đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục tiến lên những bước vững chắc : giữ vững vị trí hàng đầu về mẫu giáo, vị trí tiên tiến về bổ túc văn hóa, vững chắc về phổ thông.

Trong chiến tranh, đời sống nhân dân Nguyễn Úy về cơ bản vẫn được ổn định, có mặt được cải thiện hơn trước. Mạng lưới y tế được mở rộng tới các thôn. Trạm xá xã đã làm tốt công tác huấn luyện các đợt cấp cứu, tải thương, tổ chức các tu thuốc, túi thuốc cấp cứu. Phong trào vệ sinh yêu nước phát triển mạnh mẽ và vững chắc. Xã nhà vẫn duy trì tốt và đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trạm y tế được xây dựng với 9 gian nhà có phòng khám bệnh, quầy bán thuốc, phòng điều trị. Đội ngũ thầy thuốc được đào tạo vững về chuyên môn, đồng bộ về cơ cấu, tận tình trong công tác. Ngành y tế của Nguyễn Úy lập nhiều thành tích góp phần phục vụ sản xuất, chiến đấu, được huyện xếp loại là một trong những đơn vị tiên tiến của y tế Kim Bảng.

Phụ nữ Nguyễn Úy, lực lượng lao động chủ yếu, thay thế nam giới gánh vác công việc nặng nhọc đã hưởng ứng tích cực phong trào “3 đảm đang” giành nhiều kết quả. Phần lớn phụ nữ

trong xã đã tiếp thu khoa học kỹ thuật mới, có nhiều chị em còn tham gia quản lý xã hội, tham gia các hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng, mua bán và góp phần xây dựng các hợp tác xã. Các chi hội đều được củng cố, trên cơ sở đó phát huy cao độ khả năng cách mạng to lớn của phụ nữ ở mọi lĩnh vực sản xuất, công tác, góp phần ngày càng lớn vào việc xây dựng kinh tế địa phương.

Trong phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, ngay từ đầu năm 1965, nam nữ thanh niên Nguyễn Úy đã phát huy mạnh mẽ khí thế “3 sẵn sàng”, “3 đảm đang”, lập hàng chục tổ xung kích làm những việc khó khăn nhất của hợp tác xã. Hầu hết thanh niên tham gia lực lượng dân quân. Thanh niên Nguyễn Úy đã góp phần tích cực nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương. Ngoài mặt trận 2 đồng chí được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Thực hiện khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, đoàn viên và thanh niên tham gia quân đội ngày càng đông. Từ năm 1966 đến năm 1971, xã ta đã tiễn đưa 397 con em vào phục vụ quân đội và 28 đoàn viên bổ sung cho các đơn vị thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở chiến trường.

Lực lượng dân quân, du kích Nguyễn Úy cũng đạt được những kết quả quan trọng trong phong

trào “luyện hay, đánh giỏi, sản xuất dẫn đầu”. Dân quân, du kích Nguyễn Úy tích cực xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, dân quân xã nhà phối hợp với các đơn vị cao xạ 37 ly và “bóng phòng không” trực chiến thường xuyên trên đường 60. Trung đội dân quân cơ động nhiều lần tham gia truy bắt giặc lái Mỹ, đập ụ pháo, giúp các xã bạn (Kim Bình, Phù Vân, Châu Sơn) khắc phục hậu quả chiến tranh. Trong sản xuất, dân quân, du kích là lực lượng nòng cốt thâm canh đưa năng suất lúa lên 5 tấn/ha, thực hiện tốt khẩu hiệu “tay cày tay súng”. Năm 1972, xã nhà đã cử một số dân quân biên chế trong trung đội súng máy 12,7 ly vào chi viện chiến trường Bình Trị Thiên. Phát huy truyền thống quê hương, các chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu lập công xuất sắc. Trong dịp này, xã nhà rất vinh dự có liệt sĩ Nguyễn Văn Dụ (cùng 2 liệt sĩ khác ở Ngọc Sơn, Lê Hồ) được truy tặng Huân chương giải phóng.

Thông qua các cuộc vận động : xây dựng chi bộ và Đảng bộ “4 tốt”, “bảo vệ Đảng” gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị nên công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ. Sau đợt

chính huấn mùa xuân 1965, Đảng bộ liên tục thực hiện nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn. Được trường Đảng huyện giúp đỡ, Đảng bộ Nguyễn Úy đã mở lớp sơ cấp học lý luận chính trị cho đảng viên ngay tại xã. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị hợp nhất Đảng bộ Hà Nam, Nam Định, Đảng bộ Nguyễn Úy đã xác định nhiệm vụ cấp bách : tập trung cao độ mọi cố gắng, kịp thời chuyển hướng nhanh chóng về tư tưởng, tổ chức, chuyển hướng kinh tế “vừa sản xuất, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu”. Với khẩu hiệu “mỗi người dân là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, mỗi làng là một pháo đài, mỗi hợp tác xã là một đơn vị sản xuất giỏi và chiến đấu giỏi”, Nguyễn Úy đã tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ trong việc xây dựng làng chiến đấu, tổ chức và phát động quần chúng nâng cao giác ngộ, xây dựng lực lượng dân quân, du kích vững mạnh : xây dựng chính quyền vững mạnh, giữ vững trật tự an ninh và xây dựng hợp tác xã vững mạnh có khả năng đáp ứng bảo đảm cơ sở chiến đấu lâu dài.

Quán triệt Nghị quyết về công tác tư tưởng của Tỉnh ủy Nam Hà, Đảng bộ kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục về tình hình nhiệm vụ, nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế, kỹ thuật và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bước đầu tạo được

sự nhất trí cao về chính trị, tư tưởng, thúc đẩy các nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu trong tình hình mới. Đi đôi với việc đẩy mạnh công tác xây dựng chi bộ, Đảng bộ “4 tốt”, quý nào Đảng bộ cũng phát triển được đảng viên mới. Công tác phát triển Đảng đã hướng vào lực lượng trẻ, thanh niên chiếm tỷ lệ 75%, phụ nữ 25%. Hầu hết đảng viên đều tham gia dân quân, du kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ cơ sở “4 tốt”, Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên tự phê bình trước quần chúng. Do đó, ý thức phấn đấu, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trước quần chúng được nâng cao thêm một bước. Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc thực hiện các Nghị quyết 194, 195, 197 đối với 3 cuộc vận động (cuộc vận động lao động sản xuất, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn), Đảng bộ xã nhà căn cứ vào tình hình địa phương quyết định : động viên mọi lực lượng lao động vào sản xuất với năng suất, hiệu quả cao; đưa Điều lệ hợp tác xã vào nông nghiệp để xây dựng nâng cao ý thức làm chủ của quần chúng, khắc phục những hạn chế

trong quản lý, trong điều hòa phân phối; tiếp tục phát huy kết quả cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt” nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi đảng viên thực hiện 10 nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ Đảng. Đảng bộ đã căn cứ vào công tác và sinh hoạt của các chi bộ, tổ đảng, kết hợp với phong trào quần chúng để xem xét phân loại đảng viên, kịp thời đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, đồng thời lựa chọn quần chúng ưu tú, đủ tiêu chuẩn đưa vào kết nạp Đảng “lớp đảng viên Hồ Chí Minh”. Cuối năm 1971, Đảng bộ Nguyễn Úy tổ chức học Nghị quyết 19 của Trung ương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế toàn xã. 97% số đảng viên đã tham gia học tập. Sau học tập, các hợp tác xã nông nghiệp đều có chuyển biến trong việc phân công lao động theo đội chuyên : chăn nuôi, thủy lợi, làm giống, ngành nghề... Trên cơ sở xác định phương hướng sản xuất cơ cấu cây trồng, các hợp tác xã đã bố trí lại lao động theo hướng 60 - 70% lao động cho trồng trọt, 10 - 15% lao động cho ngành nghề.

Đầu năm 1975, tiếp tục thực hiện các Nghị quyết 21, 22, đồng thời Đảng bộ tổ chức thực hiện Nghị quyết 23 của Ban bí thư Trung ương. Việc thi

hành Nghị quyết 23 về xây dựng Đảng ở Nguyễn Úy đã tạo ra sức chiến đấu mới, thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết 21, 22 và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 1975 của địa phương.

Sau 11 năm (1965 - 1975), thực hiện các Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ Nguyễn Úy đã tăng cường sức chiến đấu, sự đoàn kết nhất trí và năng lực lãnh đạo đối với phong trào cách mạng của địa phương. Phong trào thi đua xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên "4 tốt", thực hiện tốt hai nhiệm vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu góp phần bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, được đảng viên, nhân dân trong xã nhiệt liệt hưởng ứng. Từ năm 1966 đến năm 1975, Đảng bộ xã Nguyễn Úy liên tục được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ "4 tốt".

Với chiến thắng lịch sử mùa xuân 1975, Đảng ta, dân tộc ta đã kết thúc một kỷ nguyên chống ngoại xâm, giành thắng lợi oanh liệt : đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược tày ba nhất trong lịch sử nước ta. Non sông thu về một mối. Nước nhà thống nhất. Đảng bộ nhân dân Nguyễn Úy lại tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang trong 2 cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí cách mạng, phấn khởi cùng cả nước tiến lên làm tròn nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NGUYỄN ÚY GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CNXH (1976 - 1985)

I - THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2 (1976 - 1980)

Sau khi đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, thực hiện thống nhất nước nhà, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta tiến vào giai đoạn cách mạng mới : Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhân dân Nguyễn Úy cùng với cả dân tộc bắt đầu một cuộc tiến quân vĩ đại trong thời kỳ hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, quyết tâm xây dựng lại đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như Bác Hồ hằng mong muốn.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng Sản Việt Nam (12-1976) xác định đường lối

cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới nổi lên những vấn đề : chuyên chính vô sản, làm chủ tập thể, ba cuộc cách mạng, nhằm biến nước ta thành một nước có nền kinh tế công nghiệp - nông nghiệp hiện đại, có quốc phòng vững mạnh, có văn hóa, khoa học kỹ thuật tiên tiến, có cuộc sống văn minh hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới. Đại hội cũng khẳng định 2 mục tiêu kinh tế - xã hội cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980) là : xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành bước đầu cơ cấu kinh tế mới trong cả nước; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Quan triệt những quan điểm của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xác định, đến năm 1980, Nguyễn Úy phấn đấu đạt một số mục tiêu chủ yếu : bình quân lương thực 500 kg/người, phấn đấu đạt 6 tấn thóc, 3 con lợn và một lao động trên 1 ha gieo trồng.

Từ năm 1976 - 1980, Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy với khí thế chiến thắng đã nhanh chóng khắc phục khó khăn, từng bước tạo ra sự phát triển mới về nông nghiệp nhằm giải quyết nhu cầu lương thực, bước đầu ổn định đời sống và

sản xuất. Giai đoạn này, thuận lợi cơ bản của Nguyễn Úy trong củng cố quan hệ sản xuất (mở rộng quy mô hợp tác xã) là không phải hợp nhất các hợp tác xã. Trên cơ sở hợp tác xã hợp nhất từ giai đoạn trước, Nguyễn Úy tập trung tổ chức lại sản xuất, từng bước đưa hợp tác xã đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Hợp tác xã Nguyễn Úy được xây dựng từ đầu năm 1974 do ba hợp tác xã nhỏ Phù Lưu, Cát Thường, Đức Thuận hợp thành. Nguyễn Úy thuộc vùng đồng chiêm trũng, có 438 ha ruộng đất canh tác, Nguyễn Úy vừa phải sản xuất để đủ nuôi gần 5.000 khẩu trong hơn 1.000 hộ, phải có tích lũy, vừa phải làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Khi quy mô còn nhỏ, các hợp tác xã Phù Lưu, Cát Thường, Đức Thuận rất cố gắng, song đều gặp khó khăn về xây dựng, làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng...

Sau khi tổ chức lại và nhất là từ năm 1976, được Nghị quyết Đại hội IV soi sáng, có sự chỉ đạo của Huyện ủy, Nguyễn Úy xác định phương hướng sản xuất chủ yếu là : cấy lúa nuôi lợn, nuôi vịt, nuôi cá và nghề phụ. Trên cơ sở xác định phương hướng sản xuất, nắm chắc tình hình lao động, hợp tác xã tổ chức phân công lại lao động theo hướng chuyên môn hóa, bố trí việc làm hợp

lý. Bốn mươi lăm đội chuyên môn được tổ chức bao gồm 15 đội trồng trọt và 30 đầu mỗi khác (nuôi lợn, vịt, cá, thêu ren, tinh dầu, vôi, gạch, ngói, cơ khí, thủy lợi "202", tổ thủy nông, bảo vệ thực vật...). Theo hướng đó, hợp tác phát huy được thế mạnh thâm canh, thực hiện chuyên canh kết hợp với phát triển tổng hợp, từng bước mở rộng diện tích, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp. Năm 1978, bằng kinh phí của địa phương, xã ta đã nâng cấp trạm bơm Hàm Long từ 2 tổ máy lên 4 tổ máy với công suất từ 2.000 m³/giờ lên 4.000 m³/giờ. Nhân dân toàn xã, trong đó lực lượng thanh niên và đội thủy lợi "202" làm nòng cốt đã liên tục đào đắp hình thành một mạng lưới kênh tưới và tiêu nước hợp lý cho cây trồng. Các đoạn đê xung yếu từ Đức Mộ đến Thường Khê được bồi đắp, coi cao. Hàng ngàn tấn phân chuồng, bèo hoa dâu, hơn 1.500 tấn lân và hàng trăm tấn vôi được sử dụng hợp lý. Hợp tác xã Nguyễn Úy là 1/15 cơ sở sản xuất giống lúa của tỉnh Hà Nam Ninh.

Do đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, năng suất lúa của Nguyễn Úy năm sau tăng cao so với năm trước. Vụ chiêm xuân 1978 đạt 29,2 tạ/ha. Vụ chiêm xuân 1979, Nguyễn Úy đạt 30 tạ/ha, là xã có năng suất cao nhất huyện Kim Thanh.

Để nhanh chóng đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, Nguyễn Úy phát triển mạnh chăn nuôi với quy mô ngày càng lớn. Đàn lợn của tập thể và của xã viên trong xã đều tăng. Năm 1980, toàn xã có 350 con trâu, bò, 1.746 con lợn (trong đó tập thể 350 con), đàn vịt đẻ của tập thể 700 con, vịt đàn của tập thể 7.500 con, gần 10 mẫu hồ, ao, thùng đào nuôi cá. Nguyễn Úy còn đầu tư xây dựng lò ấp trứng, tự giải quyết được vịt con và còn cung cấp cho các địa phương khác.

Kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi từng vụ và cả năm đều được hội nghị xã viên góp ý xây dựng thông qua. Hợp tác xã thực hiện chế độ quản lý thống nhất, phân phối lương thực theo định lượng, bước đầu tổ chức chế độ kế toán 43 tài khoản và đi vào hạch toán kinh tế.

Để sử dụng hàng trăm lao động phụ một cách hợp lý, hợp tác xã duy trì các cơ sở làm nghề thủ công, tận dụng nguyên liệu sẵn có của địa phương để sản xuất hàng xuất khẩu. Nguyễn Úy đã thuê thầy về dạy từ 3 đến 6 tháng cho hơn 200 lao động làm nghề thêu ren. Vùng trồng cây tinh dầu xuất khẩu năm cao nhất đạt gần 11 ha. Ngoài ra, xã ta còn đẩy mạnh sản xuất nông phẩm có tỷ suất hàng hóa cao như đỗ, lạc, vùng để xuất khẩu.

Thời kỳ 1976 - 1980, hợp tác Nguyễn Úy có phong trào khá, nhiều năm được công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc, được huyện Kim Thanh lấy làm điểm để nhân phong trào ra các địa phương khác. Nguyễn Úy đã tạo được bước chuyển biến quan trọng trong việc đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức thâm canh trên toàn bộ diện tích lúa và hoa màu, tăng vụ đông lên 32% diện tích canh tác, đồng thời phát triển chăn nuôi cả 2 khu vực, duy trì và phát triển thêm nghề truyền thống, sử dụng được lao động phụ và lao động lúc nông nhàn, tăng thêm thu nhập, cải thiện tốt đời sống nhân dân. Năm 1980, xã ta đã đạt năng suất 67 tạ/ha. Từ 1976 - 1980, bình quân mỗi năm xã ta đạt 50,14 tạ thóc, 2,2 con lợn, 1,2 lao động trên 1 ha gieo trồng. Mỗi nhân khẩu, mỗi tháng được 14 kg thóc, mỗi ngày công đạt giá trị 1 đồng. Mỗi năm, Nguyễn Úy đóng góp hơn 140 tấn thóc và bán hơn 200 tấn thóc nghĩa vụ, 25 tấn thịt lợn cho Nhà nước (năm cao nhất đóng thuế 149 tấn thóc và bán nghĩa vụ 281 tấn thóc, 27.269 kg thịt lợn). Năm 1980, ngoài nghĩa vụ đóng góp, xã ta còn cho Nhà nước vay 24,5 tấn thóc và 34,700 tấn khoai.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Sản xuất phải thực hành tiết kiệm”, ngay từ ngày xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xã ta cũng đồng thời xây dựng hợp tác xã tín dụng, vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, đẩy mạnh lưu thông tiền tệ phục vụ sản xuất, đời sống. Hợp tác xã tín dụng xã ta trở thành cơ sở tin cậy của xã viên và ngân hàng. Từ năm 1976 - 1980, hợp tác xã tín dụng Nguyễn Úy luôn giữ vững đơn vị tiên tiến của huyện về công tác vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo việc vận động gửi tiền tiết kiệm, Hợp tác xã có kế hoạch, biện pháp tiến hành cụ thể. Hàng năm, Nguyễn Úy hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch, có số dư bình quân đầu người cao nhất huyện (74 đồng/người). Tỷ lệ số hộ tham gia gửi tiền tiết kiệm đạt 82%. Tỷ lệ số đảng viên tham gia gửi tiền tiết kiệm đạt 89%. Số người già và quỹ bảo thọ gửi là 572 số. Toàn xã có 369 số có số dư cao (từ 500 đồng trở lên). Ở Cát Nguyên, Phù Lưu xuất hiện nhiều gương điển hình, bán vàng gửi tiết kiệm như bà Giũa, bà Tuệ, bà Thọ, ông Vân, bà Mong, bà Phất, ông Hà... Cán bộ và nhân dân xã ta đã được tỉnh cấp bằng khen về phong trào gửi tiền tiết kiệm. Cùng với hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã

mua bán của Nguyễn Úy đã góp phần phục vụ đời sống, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Hợp tác xã mua bán Nguyễn Úy là đơn vị duy nhất trong huyện có đủ vốn tự có kinh doanh, là đơn vị nhiều năm giữ lá cờ đầu của huyện.

Với mục tiêu đào tạo những con người mới, đáp ứng yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngành giáo dục Nguyễn Úy tiếp tục kiên trì thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, chuyển hướng giáo dục, đáp ứng với yêu cầu mới của cách mạng. Nông nghiệp tăng trưởng nhanh, mẫu giáo, nhà trẻ có điều kiện đầu tư phát triển (thời gian này giáo dục mầm non do hợp tác xã quản lý). Hợp tác xã bao cấp các cháu tiêu chuẩn bữa ăn trưa. Ngoài ra các đoàn thể còn hỗ trợ thêm thực phẩm cá, trứng, rau... cho các cháu. Quy mô giáo dục mầm non được mở rộng, chất lượng được nâng cao. Nguyễn Úy tăng cường công tác dạy bổ túc văn hóa cho những người lớn tuổi. Các ngành học ở Nguyễn Úy tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” theo gương các điển hình tiên tiến, phát động và tổ chức tạo điều kiện cho giáo viên và các đoàn thể quần chúng thật sự tham gia quản lý nhà trường. Ngành học bổ túc văn hóa xã ta liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, lá cờ đầu của huyện. Ngành học mẫu giáo liên tục giữ danh hiệu lá cờ đầu của tỉnh.

Các đoàn thể luôn tổ chức các phong trào hành động cách mạng sâu rộng và liên tục trong quần chúng. Nông dân Nguyễn Úy tập trung vào việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Thanh niên Nguyễn Úy có phong trào thi đua “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tích cực xung kích trong ba cuộc cách mạng, trong phong trào lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, chăm lo sức khỏe và đời sống phụ nữ.

Từ tháng 5-1975 đến tháng 4-1977, bọn phản động Pôn Pốt thực hiện hàng loạt cuộc hành quân lấn chiếm biên giới Tây Nam nước ta. Cuối năm 1978, chúng mở cuộc tấn công lớn vào biên giới nước ta. Tháng 2-1979, bọn giặc bành trướng gây chiến tranh xâm lấn ở cả 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Để giữ vững chính quyền lãnh thổ và bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, Đảng ta đã lãnh đạo quân và dân ta giáng trả quyết liệt, đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc Việt Nam. Thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Nguyễn Úy kịp thời chuyên hướng làm tốt công tác quân sự địa phương. Một mặt tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và huấn luyện các trung đội

dân quân du kích để nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới. Mặt khác, phát động toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng. Từ năm 1977, Đảng ủy đã khẩn trương xây dựng phương án sơ tán, đánh địch, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyến quân. Chỉ tính năm 1980 Nguyễn Úy đã động viên 60 con em lên đường bảo vệ Tổ quốc ⁽¹⁾.

Phát huy những kết quả phục vụ chiến đấu, sản xuất, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội trong kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Úy phát động phong trào giữ gìn trật tự trị an sâu rộng trong quần chúng. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, các trường học... tổ chức nhiều hoạt động phong phú : đẩy mạnh công tác bảo vệ chăm sóc thiếu niên, nhi đồng, củng cố các nhà trẻ, mẫu giáo, vận động từng gia đình đăng ký thực hiện 3 tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa mới, giáo dục ý thức cảnh giác đập tan những luận điệu của chiến tranh tâm lý, tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ trục lợi... Giai đoạn 1976 - 1980, công tác quân sự địa phương và an ninh của xã nhà đạt được nhiều thành tích, được công

(1) Huy động 13% so với dân số giai đoạn này.

nhận là đơn vị quyết thắng, đã vinh dự được tặng bằng khen, và nhiều phần thưởng khác cho tập thể, cá nhân.

Quán triệt những tư tưởng về xây dựng Đảng, Đảng bộ Nguyễn Úy thường xuyên coi trọng cả 3 mặt : chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để xây dựng Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra công tác, phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Trong công tác phát triển, Đảng bộ coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng. Bình quân mỗi năm Đảng bộ phát triển được 5 đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 72 của Ban bí thư Trung ương về công tác phát triển, Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên học tập, kiểm điểm, kịp thời đưa ra khỏi Đảng một số phần tử thoái hóa biến chất, góp phần nâng cao ý thức chính trị, tính tiên phong, gương mẫu và phẩm chất cách mạng của đảng viên. Đợt phát triển năm 1980, Đảng bộ có hơn 80% số đảng viên đủ tư cách được nhận thẻ.

Qua 5 năm đầu cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 2, Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy không ngừng vươn lên lập được nhiều thành tích xuất sắc. Cơ

sở vật chất kỹ thuật được xây dựng, phát triển. Nguyễn Úy giữ vững mục tiêu 5 tấn thóc trên một ha. Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, thương nghiệp, an ninh và quân sự địa phương không ngừng được đẩy mạnh... Xã ta đã làm trọn nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới (1976 - 1980).

II THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ BA (1981 - 1985).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam (3-1982) đã phân tích sâu sắc thực trạng kinh tế xã hội nước ta, tìm ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó và đề ra các mục tiêu kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985) là : phát triển kinh tế thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là giải quyết những vấn đề quan trọng cấp bách như phân phối, lưu thông, quản lý kinh tế.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội vào tỉnh nhà (giai đoạn 1981 - 1985), xác định 5 mũi tiến công là : lương thực, thực phẩm; hàng tiêu

dùng, hàng xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng; giao thông vận tải và phân phối lưu thông.

Quán triệt những tư tưởng của Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về phát triển kinh tế trong giai đoạn này, Đảng bộ xã Nguyễn Úy xác định nhiệm vụ cấp bách đề ra cho năm 1981 là sử dụng tốt nhất mọi khả năng sẵn có, tận dụng nguồn vốn, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh sản xuất, góp phần chặn đứng tình trạng và xu hướng giảm sút kinh tế nói chung.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, Nguyễn Úy đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, nhìn toàn cục, những thành tựu về mặt kinh tế còn thấp so với yêu cầu trong kế hoạch đặt ra, những tồn tại lớn chưa giải quyết được. Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 2, cả nước đứng trước một thực tế cần phải giải quyết là quan hệ sản xuất ở các hợp tác xã nông nghiệp. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các hợp tác xã nông nghiệp từng làm nhiệm vụ hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, đóng góp rất to lớn về nhân tài, vật lực, nhưng vì sao sản xuất ngày càng kém phát triển, một số hợp tác xã làm ăn thua lỗ, tiêu cực tràn lan, thu nhập của người lao động quá thấp, thậm chí nhiều hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ. Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta

phải tìm ra biện pháp đúng đắn để giải đáp cho được sự băn khoăn, lo lắng của nông dân trong các hợp tác xã.

Đầu năm 1981, Ban bí thư Trung ương Đảng có Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 đã chính thức đổi mới chế độ khoán trong các hợp tác xã. Theo quan điểm chỉ đạo của Đảng về khoán, Đảng bộ xã Nguyễn Úy lãnh đạo tổ chức thực hiện khoán cho xã viên 3 khâu : cấy, chăm sóc, thu hoạch, 5 khâu còn lại : giống, đất, phân, nước, bảo vệ thực vật hợp tác xã vẫn đảm nhiệm. Cách làm nói trên đã xác lập trách nhiệm của người sản xuất, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tập thể và người lao động đã đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập nên người lao động phấn khởi. Chỉ thị 100 là bước ngoặt trong đổi mới quản lý từ khi có phong trào hợp tác xã và tạo ra bước chuyển động mới trong nông nghiệp giai đoạn 1981 - 1985.

Vụ chiêm xuân 1981, rét đậm kéo dài, mạ chết nhiều. Vụ chiêm xuân 1982, bị hạn nặng. "Khoán 100" đã khơi dậy lòng nhiệt tình, trí sáng tạo của nông dân Nguyễn Úy trong việc khắc phục điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, cấy hết diện tích, đẩy mạnh thâm canh đảm bảo nông nghiệp phát triển toàn diện vững chắc. Năng suất lúa của xã

ta năm 1981 đạt 43,5 tạ/ha; năm 1982 đạt 66,6 tạ/ha; năm 1983 đạt 67,22 tạ/ha. Năm 1983 là năm có năng suất lúa cao nhất từ ngày thành lập hợp tác xã đến nay, với tổng sản lượng 2.460 tấn, mức bình quân lương thực đầu người ở xã ta đạt 488 kg. Lương thực ăn chia theo phương án bình quân đầu người 1 tháng mỗi năm một tăng. (Năm 1981 : 9,5 kg, năm 1982 : 12 kg, năm 1983 : 13 kg). Với những thành tích nói trên, năm 1983, xã ta vẫn được huyện công nhận là xã giữ lá cờ đầu về thâm canh lúa. Xã nhà đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III về thành tích sản xuất (năm 1983).

Sản xuất nông nghiệp những năm đầu của thập kỷ 80 gặp khó khăn. Hai năm 1984, 1985, thiên tai dồn dập. Vụ mùa năm 1984 mưa lớn, làm ngập úng toàn bộ diện tích lúa chín. Vụ mùa 1985, mức nước giữa tháng 9 cao bằng mức năm 1971 vỡ đê Hoàng Tây. Cả 2 vụ mùa, Nguyễn Úy tổn thất nặng nề, chỉ vớt vát được chút ít (Năng suất lúa mùa năm 1984 : 6,87 tạ/ha, mùa 1985 : 1,57 tạ/ha). Đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo mở rộng diện tích vụ đông, phát triển chăn nuôi và duy trì đẩy mạnh nghề phụ để tăng thu nhập. Đông xuân 1984 - 1985, toàn xã trồng 80 ha cây vụ đông,

trong đó có 22 ha đậu cô ve, 22 ha khoai (chủ yếu là khoai tây), 9,6 ha lạc, 3,6 ha ớt, còn lại là rau các loại. Kiểm kê đàn gia súc, đầu tháng 10-1984 toàn xã có khoảng 1.600 con lợn (trong đó có 273 lợn nái), 150 con trâu, bò, ngoài ra còn có 20 ha mặt nước thả cá (ước tính sản lượng 15 tấn cá/năm).

Giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ, nhân dân xã ta sáng tạo, thực hiện đổi mới giải quyết tốt vấn đề lương thực. Chính sách khoán nông nghiệp đã giúp xã ta phát hiện nhiều biện pháp, nhiều cách làm tháo gỡ những bức xúc của cuộc sống. Đời sống nhân dân bước đầu ổn định. Xã ta vẫn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đời sống. Xã ta được huyện xếp là 1 trong 7 xã đứng đầu về trích một phần lớn nguồn vốn tự có đầu tư xây dựng và tu sửa nâng cấp các công trình phúc lợi tập thể. Về lưu thông phân phối, xã ta cũng được xếp loại tốt. Năm 1983, số dư tiết kiệm của toàn xã vẫn đạt 1,3 triệu đồng, doanh số thực hiện của hợp tác xã mua bán là 1,5 triệu đồng. Cả ngành học vẫn giữ vững phong độ phát triển. Đặc biệt ngành học mầm non được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III

(năm 1981). Hoạt động y tế, quân sự địa phương, các đoàn thể được khôi phục dần. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được khống chế và giảm từ 2,85% (năm 1981) xuống 2,03% (năm 1984). Đoàn thanh niên có phong trào ba xung kích làm chủ tập thể, phong trào hành quân theo chân Bác... đã thu hút 67% số thanh niên vào sinh hoạt. Trong 2 năm 1984, 1985 có 152/195 đoàn viên vượt khoán. Riêng năm 1984, mỗi đoàn viên đã đóng góp 1 kg thóc ủng hộ “điểm tựa tiên tiêu” và “cho dòng điện ngày mai”. Hội phụ nữ đẩy mạnh phong trào xây dựng người phụ nữ mới. Hội nông dân có phong trào vận động hội viên thực hiện Chỉ thị 100, thực hiện tiết kiệm, chấp hành chính sách, đẩy mạnh trồng cây. Cuối năm 1985, Nguyễn Úy có 326 sổ tiết kiệm với số dư là 63.800 đồng, bình quân đầu người là 326 đồng. Thời gian này, xã ta có vườn cây thâm canh, được Bộ Nông nghiệp công nhận là “vườn quả Bác Hồ”. Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Bình quân mỗi năm xã ta tiến đưa 50 con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Lực lượng dân quân được biên chế thành lực lượng chiến đấu tại chỗ, được học tập chính trị và luyện tập quân sự theo phương án huấn luyện hàng năm của Ban chỉ huy quân sự huyện.

Trong quá trình lãnh đạo “khoán 100” và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ Nguyễn Úy được củng cố thêm một bước. Chất lượng đảng viên được nâng cao, đảng viên tham gia sinh hoạt đầy đủ, đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm, ý thức xây dựng, gương mẫu chấp hành chính sách... giao nộp sản phẩm. Quán triệt Chỉ thị 55 của Trung ương, Nghị quyết 25, 26 của Tỉnh ủy Hà Nam Ninh, Nghị quyết của Huyện ủy Kim Bảng về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, trong sạch, Đảng bộ gắn việc xây dựng đảng bộ, chi bộ với việc xây dựng chính quyền, đoàn thể đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Việc thực hiện Chỉ thị 72 về công tác phát thẻ và việc kiểm điểm, phân loại trao thẻ cho những đảng viên xuất sắc, hoàn thành nhiệm vụ đợt cuối đã củng cố sự nhất trí trong Đảng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên. Cuối năm 1981, Tỉnh ủy Hà Nam Ninh công nhận và tặng cờ Đảng bộ vững mạnh cho Đảng bộ xã Nguyễn Úy ⁽¹⁾.

(1) Năm 1981 có 5 đơn vị của Kim Bảng được tặng cờ Đảng bộ vững mạnh : Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Đồng Hóa, Phòng lương thực, Ban chỉ huy quân sự huyện.

Năm 1984, Đảng bộ Nguyễn Úy tiếp tục được Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh công nhận và tặng cờ Đảng bộ vững mạnh ⁽²⁾.

Mặc dù đã cố gắng phấn đấu, nhưng giai đoạn này chưa thực hiện được mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Về cơ bản vẫn chưa ổn định được tình hình kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân khó khăn gay gắt... Nhưng những thành tựu mà xã ta đạt được là kết quả quá trình làm việc nghiêm túc của Đảng bộ, nhằm giải quyết những vấn đề gay gắt cấp bách đang đặt ra cho địa phương. Những kinh nghiệm và tư duy mới về kinh tế đặc biệt là những kinh nghiệm từ khoán 100 được đúc kết thành những bài học lớn sau này giúp Nguyễn Úy thực hiện sáng tạo Nghị quyết 10 về khoán và đổi mới cơ chế quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp đạt hiệu quả cao.

(2) 7 Đảng bộ được tặng cờ Đảng bộ vững mạnh giai đoạn 1981 - 1984 là : Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Ngọc Sơn, Thi Sơn, Nhật Tựu, Văn Xá, Đồng Hóa, trong đó nổi bật là Đảng bộ Nguyễn Úy.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NGUYỄN ÚY TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÃ NHÀ BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) là một mốc quan trọng đánh dấu sự mở đầu, một bước tiến mới của cách mạng Việt Nam - Công cuộc đổi mới. Nhận thức sâu sắc thực trạng đất nước, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng ta đã quyết tâm “đổi mới” toàn diện đất nước, bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định “Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết

cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo". Đại hội xác định nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế của giai đoạn này là 3 chương trình kinh tế : lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và kiểm chế một bước đà lạm phát.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội VI, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về đổi mới, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 19 và lần thứ 20 đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu giải pháp đổi mới của Đảng, góp phần đưa quê hương, đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp đổi mới ở xã nhà đạt được kết quả đáng khích lệ. Đầu năm 1986, thời tiết rất khắc nghiệt, hậu quả của mất mùa năm 1985 và biến động giá lương tiền vẫn đeo bám người dân. Trong "cái khó ló cái khôn", công cuộc đổi mới như luồng sinh khí mới, khơi dậy, đánh thức những tiềm năng. Đảng bộ và nhân dân xã đã "tự cứu mình" bằng cách khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động, cơ sở vật chất hiện có và khoán 100 để thâm canh cây lúa và chuyên canh cây lạc. Do xác định cơ cấu sản xuất phù hợp với đặc điểm của xã nhà

nên nhân dân chuyên hướng từ sản xuất tự cấp tự túc sang kinh tế hàng hóa. Nhờ vận dụng sáng tạo khoán 100, nông dân Nguyễn Úy hăng say lao động, biết tính toán để vượt khoán. Học tập Đồng Hới, nông dân Nguyễn Úy đưa ngô đông vào canh tác trên ruộng nước. Vụ đông năm 1987, xã ta được huyện đánh giá là một trong 4 xã có phong trào đứng đầu huyện trồng được nhiều cây vụ đông (4 xã : Đồng Hới, Nguyễn Úy, Tân Sơn, Nhật Tân). Hệ số sử dụng đất tăng từ 1,8 lần (năm 1986) lên 1,9 lần (năm 1987). Các gia đình năng động, nhanh nhậy nắm bắt các tiến bộ kỹ thuật và đưa giống cây, con có giá trị, năng suất cao vào canh tác. Liên tục trong 2 năm 1986, 1987, năng suất lúa của xã đều đạt 47,3 tạ/ha, vụ chiêm xuân 1988 đạt 39,9 tạ/ha. Những kết quả đạt được bước đầu mở ra khả năng để xã ta thoát khỏi cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

Tháng 4-1988, Đảng ủy xã tổ chức triển khai hội nghị mở rộng để quán triệt và bàn biện pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” nhằm chuyển nông nghiệp tự cung tự cấp của xã ta lên sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết 10 ở xã ta cũng bộc lộ những mâu thuẫn mới. Hình thức tổ chức và nội

dung quản lý mới chưa được xác lập và định hướng để giải quyết mâu thuẫn giữa chủ trương giao ruộng đất lâu dài, xác định hộ là đơn vị sản xuất tự chủ với việc điều hành kinh doanh đất đai của ban quản lý hợp tác xã kiểu cũ. Nông dân và ngay cả một phần lớn đảng viên, cấp ủy muốn chia nhỏ hợp tác xã (18/23 đảng ủy và bí thư chi bộ biểu quyết đề nghị chia nhỏ hợp tác xã). Với truyền thống : lạc quan trong gian khổ, trụ chắc, vươn lên trong khó khăn, Đảng bộ vững vàng, kiên trì lãnh đạo nhân dân Nguyễn Úy khẳng định quyết tâm tin tưởng vào đường lối đổi mới, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, giữ vững quy mô hợp tác xã. Để thực hiện Nghị quyết 10, xã ta xác định đối tượng lao động được giao ruộng (lao động từ 16 - 55 tuổi tính một định suất, trẻ em diện 16 tuổi và người già trên 55 tuổi thì 2 đối tượng tính một định suất), những hộ được giao ruộng (hộ nợ đọng dưới 300 kg, tập thể vẫn giao ruộng bình thường, những hộ nợ 300 - 700 kg chỉ giao 2/3 diện tích, những hộ nợ trên 700 kg giao 1/3 diện tích). Số trâu, bò bán thẳng cho các hộ (tính quy ra thóc). Nhà kho, sân phơi, trại chăn nuôi không phù hợp với khoán 10 được thanh lý để phục vụ cơ chế quản lý mới. Bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp thu gọn và chuyển dần sang thực hiện chức năng quản lý theo cơ chế mới.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 10, năng suất lúa của xã ta đã tăng trưởng và giữ vững ở mức cao (năm 1988 : 62 tạ/ha, năm 1989 : 66,8 tạ/ha, năm 1990 : 61,5 tạ/ha). Năm 1988, xã ta đứng thứ nhất so với các hợp tác xã trong huyện về huy động lương thực. Năm 1990, Nguyễn Úy là một trong những xã thu hồi sản phẩm, thanh toán công nợ hoàn chỉnh và làm nghĩa vụ với Nhà nước nhanh nhất. Sau 3 năm đây thách thức, kinh tế nông nghiệp xã ta bước đầu có chuyển động mới. Nguyễn Úy đã tạo được sức bật mới về kinh tế, xã hội. Hình hài của nông thôn mới xã hội chủ nghĩa đã hiện ra ở Nguyễn Úy.

Cùng với đổi mới cơ chế kinh tế theo khoán 10, xã ta cũng đổi mới quản lý hợp tác xã mua bán và tín dụng. Các quầy hàng của các hợp tác xã mua bán cũng chuyển sang cơ chế khoán. Hợp tác xã tín dụng được củng cố để phục vụ cơ chế quản lý mới. Xã ta huy động nhân dân tham gia các chiến dịch làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng, làm giao thông nông thôn... Kinh tế dần ổn định, xã ta đầu tư xây cầu Y 32 và 2 trạm bơm đã chiến. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhân dân Nguyễn Úy đã tự nguyện đóng góp xây dựng công trình điện theo mức 3 kg/sào/vụ.

Sự nghiệp y tế, giáo dục bước đầu được củng cố và quan tâm đầu tư cơ sở vật chất. Kết quả nổi

bật của y tế xã ta là đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Hàng năm, Nguyễn Úy đều hoàn thành kế hoạch đặt vòng tránh thai.

Chuyển sang cơ chế mới, cả 3 ngành học đều gặp khó khăn. Số học sinh bỏ học đều tăng. Đảng ủy đã chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với các nhà trường vận động không để học sinh bỏ học. Nhờ có biện pháp lãnh đạo kịp thời và sự tham gia của các đoàn thể, sự nghiệp giáo dục xã ta trong giai đoạn này không xuống cấp mà vẫn tiến lên. Giáo dục mầm non, bổ túc văn hóa liên tục 2 năm liền (1989 - 1990) được công nhận là đơn vị lá cờ đầu của tỉnh, của huyện. Nhằm khơi dậy truyền thống hiếu học, xã ta đã tổ chức kỷ niệm lớn 20 năm ngày thành lập trường cấp 2 (1967 - 1987). Các hợp tác xã đầu tư thêm kinh phí xây dựng các lớp mẫu giáo. Thời gian này, Nguyễn Úy đã tách trường phổ thông cơ sở ra 2 trường cấp 1 và cấp 2, củng cố cơ sở trường học ở Đức Mộ và đầu tư cơ sở trường học ở Phù Lưu.

Quán triệt quan điểm của Đại hội VI về quốc phòng và an ninh, công tác quân sự địa phương ở xã nhà đã được điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ mới. Xã nhà luôn gắn nhiệm vụ sản xuất với công tác sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm, xã nhà hoàn thành kế hoạch khám tuyển và tiễn đưa từ

20 - 25 con em vào bộ đội. Năm 1986, trung đội dự bị động viên của xã nhà đã tham gia trong đội hình tiểu đoàn dự bị động viên huyện Kim Bảng cơ động vào đắp đê Hoàng Long, góp phần cùng tiểu đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Long tặng thưởng cờ lưu niệm. Năm 1987, Chính phủ tặng cho cán bộ, nhân dân xã nhà Huân chương chiến công vì có thành tích xuất sắc bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thực hiện Chỉ thị 39 của Chính phủ về tổ chức cán bộ cấp xã, sau bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1989) Nguyễn Úy kiện toàn đội ngũ cán bộ xã với 12 chức danh.

Muốn thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu thì phải mở mang dân trí, phải có đội ngũ cán bộ đủ sức để gánh vác nhiệm vụ. Để chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận thực hiện nhiệm vụ đổi mới, Đảng ủy đã quy hoạch, lựa chọn gửi một số đồng chí theo học các lớp cán bộ quản lý kinh tế, trung cấp chính trị và một số lớp bồi dưỡng chuyên môn khác do huyện mở. Cán bộ đội sản xuất với chức năng đơn thuần giúp ban chủ nhiệm quản lý kinh tế không còn phù hợp. Nguyễn Úy đã thực hiện quyết định của huyện xây dựng đội ngũ thôn, xóm trưởng, giúp cho chính quyền xã thực hiện chức năng

quản lý xã hội và chỉ đạo về kinh tế, đảm bảo cho kinh tế hộ phát triển đúng định hướng.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của xã ta có nhiều chuyển biến phục vụ các nhiệm vụ chính trị và tạo điều kiện đề vững chắc cho việc đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở những giai đoạn sau. Thời gian cuối những năm của thập kỷ 80, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ Nguyễn Úy thực hiện 2 bước củng cố Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tháng 8 năm 1989, toàn Đảng bộ có 234 đảng viên dự phân loại bước 1, trong đó có 229 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 4 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ song còn hạn chế, 1 đồng chí phải xem xét. Toàn Đảng bộ có 5/9 chi bộ đạt danh hiệu vững mạnh (Các chi bộ : mua bán, giáo dục 1, 2, 3) và 4/9 chi bộ đạt loại khá (Các chi : 4, 5, 6, 7) cuối năm 1990, Đảng bộ tiếp tục tiến hành bước 2 thực hiện củng cố làm trong sạch Đảng. Với phương châm : Kiên quyết không để sót và không làm qua loa với những đảng viên vi phạm, Đảng bộ tiến hành phúc tra lại một số đảng viên có sai phạm ở bước 1, xử lý kỷ luật một

số đảng viên. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị “củng cố Đảng...”, mỗi cán bộ, đảng viên ở xã ta tự nguyện tiếp thu ý kiến đóng góp, tiếp tục rèn luyện để trở thành những tế bào lành mạnh trong cơ chế thống nhất của Đảng. Mỗi chi bộ đều quyết tâm phấn đấu để trở thành những pháo đài kiên cố của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

Chuyển biến của Đảng bộ trong thời gian này thể hiện trên nhiều lĩnh vực : đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ và đặc biệt là đổi mới về công tác vận động quần chúng.

Bước đầu chuyển sang cơ chế mới, vai trò các đoàn thể quần chúng hạn chế, thậm chí lúng túng, bế tắc mất phương hướng hoạt động. Theo tinh thần Nghị quyết 8B (khóa VI) về công tác vận động quần chúng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo khôi phục các hoạt động của đoàn thể quần chúng, đảm bảo vai trò hạt nhân trong mỗi quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và phát huy vai trò quản lý kinh tế, quản lý xã hội của chính quyền, tạo ra sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ.

Những kết quả đổi mới ở giai đoạn này chỉ là bước đầu, còn rất khiêm tốn song đã mở ra nhiều hướng đi mới cho xã ta. Nông dân phấn khởi tin vào khoán 10, tin vào đường lối đổi mới của Đảng. Nhiều nhân tố mới, nhiều điển hình làm ăn giỏi xuất hiện trong cơ chế kinh tế mới. Đội ngũ cán bộ được thử thách, tích lũy thêm kinh nghiệm, được chuẩn bị về chuyên môn, có quyết tâm cao thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN NGUYỄN ÚY TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1991 - 1995)

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991) tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định kiên trì mục tiêu chủ nghĩa xã hội, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, kiên trì sự nghiệp đổi mới và thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000”, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VII, Nghị quyết Đại hội tỉnh Nam Hà, Đại hội Đảng



Trạm bơm Hàm Long Nguyễn Ủy



Trạm biến thế điện Phù Lưu 1991



Nghĩa trang liệt sĩ xã Nguyễn Uy

bộ huyện Kim Bảng lần thứ 20 đã xác định 6 chương trình phát triển kinh tế xã hội, 2 nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và 4 chính sách xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Từ năm 1991 đến năm 1995, hai kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 21 (8-1991) và lần thứ 22 (4-1994) đều khẳng định quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và xác định các biện pháp lãnh đạo nhân dân xã nhà tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ an ninh quốc phòng, chính sách Đảng, chính quyền, đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 20.

Những kết quả quan trọng của đổi mới giai đoạn 1986 - 1990 đã khẳng định Đảng bộ và nhân dân Nguyễn Úy đang đi đúng hướng. Bước vào giai đoạn mới, xã ta đứng trước nhiều cơ hội mới và cả thách thức mới, nhưng nhân dân Nguyễn Úy tin tưởng sẽ thực hiện thành công các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đảng bộ vạch ra.

Quán triệt phương châm "lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đổi mới chính trị làm then chốt" của Đảng, trong 5 năm (1991 - 1995) sự nghiệp đổi mới thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội và chính sách ở xã nhà đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Lấy phát triển

kinh tế là nhiệm vụ trung tâm để nâng cao đời sống, xây dựng quê hương, xã ta đã chọn khâu đột phá làm giàu bằng thâm canh lúa và mở rộng diện tích canh tác.

Vụ chiêm xuân 1990 - 1991 cháy rày, hạn nặng, năng suất của Nguyễn Úy đạt 8,5 tạ/ha. Vụ mùa năm 1994 mưa lớn gây úng nặng, năng suất của Nguyễn Úy chỉ đạt 18,49 tạ/ha. Song nhờ mở ra nhiều hướng làm ăn mới, chúng ta vẫn giải quyết tốt vấn đề lương thực, không lúng túng bị động như các giai đoạn trước.

Với đức tính quý báu là hăng say lao động, lại được phát huy dân chủ, người dân Nguyễn Úy không cam chịu nghèo khổ, trong đổi mới đã biết tính toán làm ăn, mạnh dạn đầu tư để làm giàu chính đáng. Nghị quyết của các cấp ủy Đảng về đổi mới mở ra khả năng rộng lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội của quê hương và cho sự nảy nở trí tuệ, tài năng của người dân Nguyễn Úy.

Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ V (khóa VII) về đổi mới kinh tế nông nghiệp, nông thôn đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng nhất tạo động lực mới để phát triển sản xuất. Quán triệt tinh thần nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ V và Chỉ thị

115 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà về giao ruộng đất cho hộ xã viên, xã ta đã tổ chức thực hiện giao lâu dài 401 ha ruộng đất cho 6.441 khẩu. Bình quân mỗi người được nhận 0,0576 ha. Mọi hộ nông dân xã ta hoàn thành các nghĩa vụ đều bình đẳng trong việc giao đất, được coi là đơn vị kinh tế tự chủ, được giúp đỡ khuyến khích phát triển sản xuất. Các gia đình đều phấn khởi, sáng tạo, chủ động tích cực tìm biện pháp tăng năng suất, tăng thu nhập. Sức sản xuất được giải phóng, tư duy mới về đổi mới kinh tế nông nghiệp, nông thôn bước đầu được hình thành ở người dân Nguyễn Úy. Chuyển biến lớn trong nhận thức cũng như việc làm của nông dân xã ta là biết chuyển đổi cơ cấu cây, con, theo hướng sản xuất hàng hóa. Diện tích đất đai có hạn, Nguyễn Úy mở rộng diện tích bằng cấy lán mạ, cải tạo vườn tạp, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Vụ mùa năm 1992, xã ta tăng thêm 2% diện tích cấy lúa, các vụ tiếp theo tăng thêm được 3%. Từ năm 1992 đến nay, xã ta đã đưa diện tích vụ đông lên hơn 40%, hệ số quay vòng đất đạt hơn 2,4 lần. Nông dân đã tuyển chọn các giống lúa như : tạp giao, các dòng ái, các giống lai... có năng suất và hiệu quả kinh tế cao vào canh tác. Năm 1993, năm đầu tiên thực hiện Chỉ thị 115 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương V về đổi mới

kinh tế nông nghiệp, nông thôn, xã ta đã vượt cửa ải 8 tấn/ha, năng suất lúa đạt cao nhất từ trước đến nay (8,5 tấn/ha), tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.916 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 530 kg. Nguyễn Úy đã thừa ăn, có tích lũy lớn về lương thực, một bộ phận đã chuyển thành hàng hóa. Vụ mùa năm 1994 thất thu, nhưng xã ta vẫn đạt năng suất lúa 6,489 tấn/ha. Sau 3 năm giao ruộng đất cho các hộ xã viên, năm 1995, xã ta đã vượt cửa ải 9 tấn/ha, năng suất lúa đạt 9,28 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 560 kg (mức của huyện là 460 kg). Xã ta là một trong 11 đơn vị có năng suất cao hơn mức bình quân của huyện (mức bình quân : 9,0 tấn/ha). Đàn gia súc mỗi năm một tăng về số lượng, đa dạng về chủng loại. Số đầu lợn tăng từ 1.233 con (năm 1991) lên 1.650 con (năm 1995), trong đó lợn nái từ 207 con (năm 1991) lên 287 con (năm 1995). Số trâu, bò tăng từ 310 con (năm 1991) lên 360 con (năm 1995). Diện tích mặt nước thả cá (ao, hồ, đầm) ổn định khoảng 21 ha, sản lượng khoán đạt 16 tấn/năm.

Để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, Nguyễn Úy duy trì, phát triển thêm nghề phụ. Các lò gạch, vôi ở Phù Lưu, Cát Nguyên, Đức Mộ, Thuận Đức tăng thêm công suất, hàng năm đảm bảo hơn 1 triệu viên gạch, hơn 100 tấn vôi cho xây dựng

cơ bản, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động. Nghề thêu ren thường xuyên có từ 200 - 300 tay kim, mỗi năm có việc làm tới 5 tháng. Nghề bật bông cũng giải quyết cho khoảng 300 lao động mỗi năm có việc làm 3 tháng. Ngoài ra, các nghề mộc, nề, vận tải, sửa chữa cơ khí nhỏ, chế biến lương thực... cũng phát triển mạnh. Mỗi năm, nghề phụ tăng thêm thu nhập cho xã ta bình quân từ 7 triệu đến 1 tỷ đồng. Năm 1995, giá trị sản phẩm xã hội đạt 8,4 tỷ đồng (riêng lương thực đạt 6,4 tỷ đồng), bình quân thu nhập đầu người đạt 1,5 triệu đồng, (mức chung của huyện là 1,2 triệu đồng). Kinh tế phát triển, xã nhà có điều kiện xây dựng và xây dựng lại cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) phục vụ sản xuất và đời sống. Năm 1994, xã ta huy động nhân dân tập trung 7 ngày đào đắp 9.000 m³ đất đắp trục, mở rộng mặt đường.

Từ 1991 - 1995, vốn đầu tư xây dựng cơ bản của toàn xã là 1.577 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 584,5 triệu đồng). Với phương châm “nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ”, năm 1994, xã nhà đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng trường học 2 tầng với vốn đầu tư 564,7 triệu đồng. Cũng trong thời gian này, xã ta còn đầu tư hàng trăm triệu đồng xây dựng thêm văn phòng, phòng học

mới cho tiểu học và đóng bàn ghế cho các trường học. Hàng năm, giáo dục mầm non thu nhận hơn 70% số cháu trong độ tuổi ra lớp, trường tiểu học thu nhận khoảng 900 học sinh, trường trung học cơ sở thu nhận khoảng 5.00 học sinh. Chất lượng học sinh chuyên biến, số học sinh xã ta thi lên lớp, thi đỗ vào trường phổ thông trung học và các trường đại học, cao đẳng ngày một tăng. Năm 1991, số người trong độ tuổi từ 15 - 35 chưa biết chữ ở Nguyễn Úy là 1,1%. Giáo dục mầm non vẫn giữ vững danh hiệu lá cờ đầu. Năm 1993, xã nhà được công nhận hoàn thành phổ cập cấp 2.

Sự nghiệp y tế và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế xã được bệnh viện tăng cường cả về thầy thuốc lẫn giường bệnh. Số lượt khám bệnh một người hàng năm đạt 1,6 lần. Xã nhà đều hoàn thành kế hoạch tiêm phòng và cho trẻ uống Vitamin A. Phong trào làm vệ môi trường và làm vệ sinh vào 3 ngày trong tháng (07, 17, 27) được nhân dân tích cực tham gia. Tỷ lệ phát triển dân số từ 1,7% (1992) xuống 1,4% (1995).

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 8B (khóa VI) về công tác vận động quần chúng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo việc đổi mới nội dung, hình thức hoạt

động các đoàn thể quần chúng. Trong giai đoạn này, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thành niên, Hội phụ nữ, Hội cứu chiến binh xã ta liên tục được huyện xếp loại A. Hình thức vận động và hoạt động thông qua các câu lạc bộ đem lại hiệu quả thiết thực. Ngoài câu lạc bộ người cao tuổi thôn Cát Nguyên, xã ta thành lập thêm câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ thanh niên ở xóm 3 và câu lạc bộ phụ nữ ở xóm 2. Chất lượng hoạt động câu lạc bộ người cao tuổi thôn Cát Nguyên được tỉnh ghi nhận và tặng bằng khen. Trong dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, câu lạc bộ người cao tuổi và chi hội người cao tuổi Cát Nguyên tham gia nhiều môn thi đấu được huyện tặng giấy khen.

Khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp, đồng thời Đảng bộ vẫn chăm lo các chính sách xã hội nhằm đảm bảo công bằng văn minh. Giai đoạn này, xã đầu tư 17 triệu đồng tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, vận động nhân dân tặng các gia đình chính sách 27 sổ tiết kiệm tình nghĩa (mỗi sổ 200.000 đồng). Toàn xã xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo được 3.180 kg thóc và hơn 13 triệu đồng, giúp những người khó khăn, già cả, cô đơn và gia đình chính sách khó khăn 3,5 tấn gạo. Toàn xã có 250 hộ được vay 575 triệu đồng vốn ưu đãi và lãi suất thấp để phát triển sản xuất.

Quán triệt quan điểm của Đại hội VII về quốc phòng và an ninh, Đảng bộ kết hợp chặt chẽ công tác quân sự địa phương, an ninh với phát triển kinh tế. Nguyễn Úy đẩy mạnh tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự, giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng với âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực phân động, đế quốc. Xã đội làm tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên. Năm nào, xã ta cũng hoàn thành kế hoạch khám tuyển và giao quân (bình quân mỗi năm 20 người). Hàng năm, lực lượng vũ trang xã nhà đều tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến và kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện. Kiểm tra bắn đạn thật hàng năm, 100% số dân quân tham gia của xã ta đều đạt loại khá trở lên. Tháng 7/1993, thực hiện chủ trương của huyện, Nguyễn Úy là một trong những đơn vị làm tốt việc xây dựng Trung đội quyết thắng. Trên cơ sở trung đội cơ động, xã ta bổ sung thêm một số đội viên thành lập Trung đội quyết thắng. Đây là hình thức kết hợp mới giữa quốc phòng với an ninh và kinh tế. Trung đội quyết thắng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự xã hội, bảo vệ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu diễn biến hòa bình. Trật tự, an ninh xã hội thôn xóm ở xã ta được đảm bảo. Ngoài trung đội quyết thắng, Ban và các tiểu ban



*Trường học cao tầng cho trung học cơ sở Nguyễn Ứng
khởi công 10-1-1993, hoàn thành 22-8-1994.*



Trường tiểu học xã Nguyễn Ủy xây dựng năm 1991.



*Khu trạm xá xã Nguyên Ủy
hoàn thành 1995*

hòa giải cũng góp phần phát hiện, kịp thời giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ngay từ khi mới phát sinh, giữ được “tình làng nghĩa xóm” đảm bảo “tối lửa tắt đèn có nhau”. Liên tục 5 năm liền, an ninh xã nhà được công nhận đơn vị quyết thắng, được Bộ chỉ huy quân sự và Sở công an Nam Hà tặng giấy khen. Nhân dân và cán bộ thôn Cát Nguyễn được Sở công an Nam Hà tặng giấy khen vì có nhiều thành tích bảo vệ an ninh, trật tự xã hội.

Trong 5 năm (1991 - 1995) đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, đảng viên xã Nguyễn Úy được tăng cường. Đảng bộ kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Thực hiện quan điểm của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 20 về xây dựng Đảng, Đảng bộ Nguyễn Úy luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để đáp ứng yêu cầu nhiệm của cách mạng. Đổi mới ở Nguyễn Úy không chỉ đạt được kết quả kinh tế mà Đảng bộ còn trưởng thành về chính trị, chất lượng lãnh đạo của Đảng được nâng cao. Năm 1992, xã ta tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ III (khóa VII) và đề án đổi mới, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ huyện. Sau đợt sinh hoạt chính trị lớn này, toàn Đảng bộ tổ chức kiểm điểm, phân loại. Kết quả có 217/231 đồng chí xếp loại 1 dù tư cách

(chiếm 94%), 12/231 đồng chí xếp loại 2 phải xem xét (chiếm 5,2%), 2/231 đồng chí xếp loại 3 phải xử lý (chiếm 0,8 %). Kết quả đổi mới, chỉnh đốn Đảng đã tạo ra được sự nhất trí cao hơn giữa Đảng và dân trong việc thực hiện các chương trình kinh tế xã hội, uy tín của Đảng bộ, đảng viên ngày càng tăng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên xã ta tích lũy thêm kinh nghiệm, mở rộng thêm trí tuệ, thực sự “vì dân, nhân nghĩa, kỷ cương”, “nói dân tin làm dân theo” luôn được nhân dân ủng hộ trong quá trình đổi mới. Cũng thời gian này, Đảng bộ nghiêm khắc thi hành kỷ luật một số đảng viên, trong đó đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức là 27 đồng chí, nhằm đảm bảo cho Đảng trong sạch. Mặt khác, đội ngũ của Đảng cũng được tăng cường thêm những quần chúng ưu tú được thử thách trong đổi mới. Công tác phát triển Đảng được toàn Đảng bộ quan tâm, chi bộ nào cũng phát triển được đảng viên mới. Đảng bộ thành lập thêm chi bộ quyết thắng. Chi tính từ đầu năm 1994 đến 7/1995, Đảng bộ kết nạp được 15 đảng viên mới.

Tháng 3-1995, toàn Đảng bộ có 231 đảng viên sinh hoạt ở 9 chi bộ. Số đảng viên ở tuổi dưới 50 khoảng 100 đồng chí. Phân loại chất lượng có 203/231 đồng chí (chiếm 4,2%) xếp loại 2, 16/231 đồng chí (chiếm 7,8%) xếp loại 3 (trong đó 12



Nhà máy nước Cát Nguyên xây dựng 1996.



Đường bê tông thôn Phù Lưu hoàn thành 1996.



*Ngôi nhà tình nghĩa của xã tặng cho ông Phi Văn Páo
thôn Thường Khê xây dựng 1996, khánh thành tháng 1-1997*



Nhà trẻ xóm 4 Phù Lưu xây dựng năm 1998.



Ngô đồng Nguyễn Uy